



CIAS



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2024



CIAS

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
SÂN BAY QUỐC TẾ CẨM RẠNH**



DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT:

“Công ty”, “CIAS”	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
BKS	Ban Kiểm soát
BGD	Ban Giám đốc
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
GD	Giám đốc



MỤC LỤC

01

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu sản xuất, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
3. Các định hướng của Hội đồng quản trị

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2024

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán



THÔNG DIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính gửi: Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đối tác và toàn thể Cán bộ nhân viên CIAS,

Năm 2024, thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp và khó lường, với nhiều yếu tố bất định phát sinh từ tình hình địa chính trị và kinh tế toàn cầu. Các cuộc xung đột tại Ukraine, Trung Đông,... tiếp tục kéo dài, cùng với xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách tại nhiều quốc gia, sự suy giảm của một số nền kinh tế lớn và tình trạng đứt gãy cục bộ chuỗi cung ứng toàn cầu đã ảnh hưởng tiêu cực đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới.

Trong bối cảnh đó, kinh tế toàn cầu vẫn duy trì được mức tăng trưởng ổn định, nhưng không đồng đều giữa các khu vực. Kinh tế Việt Nam đã đạt được kết quả tăng trưởng ấn tượng đạt 7,09% trong năm 2024 – một con số rất đáng khích lệ trong bối cảnh nhiều thách thức đan xen.

Đối với Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc Tế Cam Ranh (CIAS), năm 2024 là một năm đầy thử thách khi sản lượng chuyển bay và hành khách tại các sân bay nơi CIAS có hiện diện giảm mạnh từ 20% đến 30% so với năm 2023. Tuy nhiên, với chiến lược đầu tư mở rộng thị trường tại các sân bay lớn và đẩy mạnh tập trung khai thác các mặt bằng tại sân bay quốc tế, đặc biệt là tại Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, CIAS vẫn duy trì được hoạt động kinh doanh ổn định và đạt nhiều kết quả tích cực.

Trong giai đoạn tới, CIAS xác định rõ định hướng gia tăng hiện diện và mở rộng hoạt động tại các đầu sân bay trọng điểm, nhằm đón đầu nhu cầu phục hồi và tăng trưởng của ngành hàng không. Song song với đó, Công ty sẽ mở rộng hợp tác chiến lược với các thương hiệu lớn, uy tín trong và ngoài nước để nâng tầm chất lượng dịch vụ, gia tăng giá trị thương hiệu và trải nghiệm khách hàng. Đặc biệt, CIAS cam kết thực hiện sự chuyển đổi mạnh mẽ trong tư duy và tác phong quản trị, điều hành, từng bước ứng dụng công nghệ, hướng đến một nền quản trị hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả và thích ứng nhanh với bối cảnh thị trường không ngừng biến động.

Với tinh thần chủ động, đoàn kết và cam kết hành động, tập thể CIAS sẽ tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng tốc đổi mới và tạo ra giá trị bền vững cho cổ đông, khách hàng và xã hội.

Chúng tôi tin tưởng rằng, bằng sự đồng hành và ủng hộ từ Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đối tác và sự nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ nhân sự CIAS, Công ty sẽ vững vàng vượt qua mọi thử thách và chinh phục những cột mốc mới trong hành trình phát triển.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trần Quốc Hùng



CHƯƠNG



THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	8
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	12
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	22
Định hướng phát triển	28
Các rủi ro	30

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH



Tên tiếng Anh	CAM RANH INTERNATIONAL AIRPORT SERVICES JOINT-STOCK COMPANY
Tên viết tắt	CIAS CO.
Mã cổ phiếu	CIA
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	4200810665 đăng ký lần đầu ngày 14/01/2009 và thay đổi lần thứ 19 vào ngày 02/05/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp.
Vốn điều lệ	197.099.040.000 đồng
Địa chỉ	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Số điện thoại	(0258) 626 5588
Số fax	(0258) 626 6262
Website	cias.vn
Email	contact@cias.vn
Sàn giao dịch	HNX



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Quá trình hình thành và phát triển

2015

Thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (tên viết tắt: AGS).

14/01/2009

Thành lập CTCP Thương mại Hàng không Cam Ranh (là tiền thân của CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh) với vốn điều lệ là 10 tỷ đồng.

2017

Thành lập Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh (viết tắt: CATC) và Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh (viết tắt: CRCT); Tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng.
Tháng 11/2017: Chính thức niêm yết giao dịch trên Sàn giao dịch HNX, mã cổ phiếu: CIA.

2016

Chính thức đổi tên thành CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh, vốn điều lệ tăng lên 60 tỷ đồng.

2018

Thành lập Chi nhánh tại Sân bay Chu Lai (Quảng Nam), Chi nhánh tại Sân bay Phù Cát (Bình Định) và trở thành công ty con thuộc Tập đoàn ASG (ASG sở hữu 51%); Tăng vốn điều lệ lên 110.999.820.000 đồng.

2019

Tăng vốn điều lệ lên 197.099.040.000 đồng.

2020

Thành lập Địa điểm kinh doanh tại Sân bay Tuy Hòa (Phú Yên).

2021

Tập đoàn ASG chuyển quyền sở hữu cổ phiếu CIA sang Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG (viết tắt: ASGA, Tập đoàn ASG sở hữu 100%), Công ty ASGA trở thành Công ty mẹ của CIAS.

2022

Thành lập Địa điểm kinh doanh tại Sân bay Tuy Hòa (Phú Yên).

2023-2024

Thành lập địa điểm kinh doanh tại Cảng Hàng không Đồng Hới (T. Quảng Bình).
CIAS khai trương ba điểm kinh doanh mới tại Cảng Hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất (TP. Hồ Chí Minh), Phú Bài (T. Thừa Thiên Huế) và Vinh (T. Nghệ An).
Năm 2024, CIAS tập trung gia tăng hiện diện và mở rộng ở các đầu sân bay lớn; mở rộng hợp tác với các thương hiệu lớn; thay đổi tư duy, tác phong quản trị, quản lý.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh chính

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không

Chi tiết:

- Hoạt động dịch vụ mặt đất cảng hàng không
- Kinh doanh hàng miễn thuế phục vụ khách xuất, nhập, quá cảnh;
- Kinh doanh các dịch vụ phục vụ khách đi máy bay của các hãng hàng không trong nước và quốc tế;
- Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa;
- Dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất: dịch vụ phục vụ hành khách, dịch vụ phục vụ hành lý, dịch vụ phục vụ kỹ thuật mặt đất hàng không, dịch vụ làm tài liệu, cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp cho các chuyến bay, dịch vụ phục vụ vệ sinh, cung cấp vật tư, vật phẩm lên máy bay, dịch vụ tìm kiếm và giao trả hành lý thất lạc, các dịch vụ khác liên quan đến phục vụ kỹ thuật mặt đất;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị hàng không;
- Dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không;



PHÒNG CHỜ HẠNG THƯƠNG GIA

Với mục tiêu mang đến trải nghiệm thư giãn và tiện nghi tối ưu cho hành khách, Công ty tự hào sở hữu và vận hành 02 phòng chờ cao cấp tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh. Hành khách có thể tận hưởng không gian sang trọng và dịch vụ chuyên nghiệp tại Lotus Lounge và Champ Lounge. Chúng tôi tin rằng, những phòng chờ này không chỉ là nơi dừng chân tạm thời mà còn là điểm khởi đầu hoàn hảo cho mọi hành trình, nơi quý khách có thể thư thái làm việc, nghỉ ngơi hoặc tận hưởng các dịch vụ giải trí cao cấp trước khi cất cánh.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh chính (tiếp theo)

DỊCH VỤ XE ĐƯA ĐÓN SÂN BAY

Với bề dày kinh nghiệm tích lũy từ những ngày đầu Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh đi vào hoạt động, CIAS tự hào là đơn vị vận chuyển hành khách uy tín, đóng vai trò then chốt trong việc kết nối hàng trăm nghìn lượt khách mỗi năm. Chúng tôi vinh dự là đối tác tin cậy của các hãng hàng không uy tín như Vietnam Airlines, Jetstar, Jeju Air, cùng nhiều công ty lữ hành hàng đầu.

CIAS sở hữu đội xe hiện đại và đa dạng về chủng loại, bao gồm các dòng xe 16 chỗ và 29 chỗ, được bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo an toàn tuyệt đối. Đội ngũ lái xe chuyên nghiệp, tận tâm và giàu kinh nghiệm của chúng tôi cam kết mang đến cho quý khách những hành trình êm ái, thoải mái và đúng giờ. CIAS không chỉ cung cấp dịch vụ vận chuyển mà còn kiến tạo trải nghiệm di chuyển an tâm và tin cậy, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ chung tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh.



DỊCH VỤ ĂN UỐNG TẠI SÂN BAY

Cung cấp dịch vụ ẩm thực chất lượng tại các Cảng hàng không là một trong các dịch vụ chính của CIAS, trọng điểm là tại các Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh và Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất. Ngoài ra, tại các Cảng hàng không khác như Chu Lai, Phù Cát, Đồng Hới, Liên Khương,... CIAS cũng khai thác dịch vụ này.

Một số thương hiệu nhà hàng thuộc sở hữu CIAS có thể kể đến là The Champ Coffee and Foods, với kiến trúc độc đáo, lấy cảm hứng từ văn hóa Champa cổ xưa, không gian ấm cúng và thực đơn phong phú, The Champ Coffee & Foods mang đến một không gian thưởng thức ẩm thực và thư giãn khác biệt. Bên cạnh đó còn có các nhà hàng mang thương hiệu Yen Restaurant, có mặt tại các Cảng hàng không, cả khu vực quốc tế và quốc nội.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh chính (tiếp theo)

BÁN LẺ QUÀ LƯU NIỆM TẠI CÁC SÂN BAY

Với mục tiêu mang đến những sản phẩm độc đáo và đậm dấu ấn văn hóa Việt Nam, hệ thống cửa hàng bách hóa lưu niệm của CIAS đã có mặt tại nhiều cảng hàng không trên cả nước, bao gồm Cam Ranh, Chu Lai, Phù Cát, Tân Sơn Nhất, Liên Khương, Vinh, Đồng Hới và Tuy Hòa.

Tại các cửa hàng CIAS, quý khách có thể khám phá một thế giới quà tặng phong phú và đa dạng, từ những sản phẩm thủ công mỹ nghệ tinh xảo, thổ cẩm rực rỡ sắc màu, sơn mài truyền thống, đến các loại mỹ phẩm chất lượng, hàng da cao cấp, và các tác phẩm điêu khắc độc đáo. Đặc biệt, chúng tôi tự hào giới thiệu những đặc sản ẩm thực, trái cây tươi ngon và hải sản phong phú, mang đậm hương vị đặc trưng của từng vùng miền Việt Nam.



CIAS cam kết mọi sản phẩm đều được tuyển chọn kỹ lưỡng, đảm bảo chất lượng và nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đáp ứng mọi nhu cầu mua sắm của quý khách. Dù là món quà ý nghĩa cho người thân, bạn bè, đồng nghiệp, hay một kỷ niệm đặc biệt cho chuyến đi của chính mình, quý khách đều có thể dễ dàng tìm thấy tại hệ thống cửa hàng bách hóa lưu niệm của CIAS, góp phần làm phong phú thêm trải nghiệm hành trình của quý vị.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh chính (tiếp theo)

TRAVEL & EVENT: Là một đơn vị kinh doanh chuyên nghiệp trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ phi hàng không, phòng chờ hạng thương gia với kinh nghiệm hoạt động hơn 15 năm tại nhiều Cảng hàng không khác nhau, CIAS đã phát triển thêm một kênh dịch vụ mới là Lữ hành và Tổ chức Sự kiện (CIAS Travel & Event). Chúng tôi đáp ứng nhu cầu tìm kiếm không gian du lịch, vui chơi, thư giãn, tái tạo năng lượng và tăng cường gắn kết tập thể. CIAS Travel & Event mang đến các trải nghiệm du lịch và sự kiện được thiết kế riêng, giúp khách hàng khơi nguồn cảm hứng mới và nâng cao hiệu quả công việc. Đây là bước phát triển chiến lược nhằm cung cấp giá trị gia tăng và đáp ứng nhu cầu đa dạng của quý khách hàng.



Tại CIAS Travel & Event, chúng tôi không đơn thuần tổ chức những chuyến đi, mà còn tâm huyết kiến tạo nên những khoảnh khắc đáng nhớ và những kỷ niệm tuyệt vời cho quý khách hàng. Chúng tôi cam kết mang đến những trải nghiệm du lịch độc đáo và chất lượng vượt trội, bao gồm các tour du lịch hấp dẫn trong nước và quốc tế, cùng các chương trình du lịch MICE chuyên nghiệp, được thiết kế riêng cho doanh nghiệp và tổ chức.

Bên cạnh đó, CIAS Travel & Event cung cấp dịch vụ đặt vé máy bay, khách sạn đa dạng và cho thuê xe du lịch với mức giá cạnh tranh, đảm bảo sự thuận tiện tối đa cho mọi nhu cầu di chuyển. Với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, nhiệt tình và giàu kinh nghiệm, chúng tôi không ngừng đổi mới và sáng tạo, nỗ lực mang đến những hành trình khám phá tuyệt vời nhất, vượt trên cả sự mong đợi của quý vị.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Địa bàn kinh doanh và hệ thống phân phối

Hoạt động kinh doanh chính của công ty là cung cấp các dịch vụ phi hàng không và dịch vụ tiện ích sân bay tại các sân bay. Hiện tại, CIAS đã hiện diện tại 09 sân bay trên cả nước, bao gồm:



“GIA TĂNG HIỆN DIỆN VÀ MỞ RỘNG Ở CÁC ĐẦU SÂN BAY LỚN”

ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ VINH



ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ PHÚ BÀI



CHI NHÁNH CTCP DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH TẠI CHU LAI



ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG TUY HÒA



CHI NHÁNH CTCP DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH TẠI PHÙ CÁT



ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG ĐỒNG HỚI



ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CẢNG HÀNG KHÔNG LIÊN KHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH - CHI NHÁNH TÂN SƠN NHẤT



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty hoạt động với loại hình công ty cổ phần, mô hình quản trị của Công ty tổ chức theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty:

**Đại hội đồng cổ đông**


ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, có toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có trách nhiệm bầu, bãi nhiệm Hội đồng Quản trị và các chức vụ khác theo quy định của Điều lệ.

**Hội đồng quản trị**

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra với nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty ngoại trừ phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

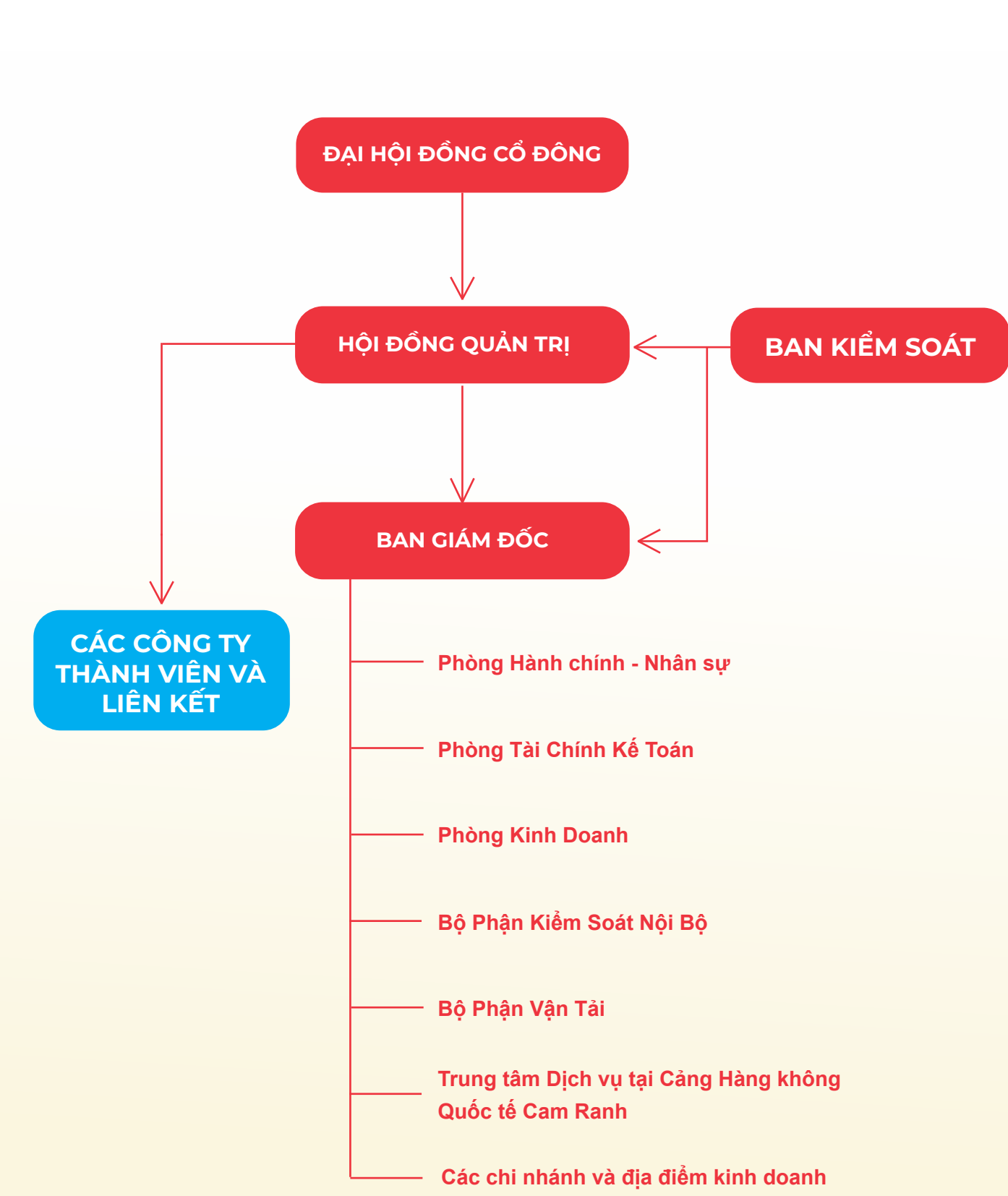
**Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, có nhiệm vụ kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm theo thể thức bầu trực tiếp, bỏ phiếu kín.

**Ban Giám đốc**

Cơ cấu Ban Giám đốc Công ty có 02 người, gồm 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc:
Giám đốc: Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
Phó Giám đốc: Phó Giám đốc giúp Giám đốc Công ty theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc; Chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công hoặc ủy quyền. Đồng thời, trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của từng phòng ban trong toàn công ty.

Mô hình quản trị và bộ máy quản lý



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Các công ty con, công ty liên kết



Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh (CATC)

Địa chỉ	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Lĩnh vực SXKD chính	Dịch vụ thương mại hàng không
Vốn điều lệ	30.000.000.000 đồng
Tỷ lệ có quyền biểu quyết:	100%





Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh (CRCT)

Địa chỉ	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Lĩnh vực SXKD chính	Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng
Tỷ lệ có quyền biểu quyết:	100%





Công ty CP Du lịch và Dịch vụ Hàng không Hà Nội

Địa chỉ	Tầng 3, Tòa nhà NTS Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Lĩnh vực SXKD chính	Đại lý du lịch, dịch vụ kho bãi, dịch vụ phi hàng không và nhà hàng
Vốn điều lệ	49.000.000.000 đồng
Tỷ lệ có quyền biểu quyết:	49%



Danh sách các chi nhánh và địa điểm kinh doanh

STT	Chi nhánh/Địa điểm kinh doanh	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh
1	Chi nhánh CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tại Chu Lai	Sân bay Chu Lai, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	
2	Chi nhánh CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tại Phù Cát	Sân bay Phù Cát, xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	
3	Địa điểm kinh doanh Cảng Hàng không Liên Khương	Cảng Hàng không Liên Khương, Quốc lộ 20, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng	
4	Địa điểm kinh doanh tại Cảng Hàng không Tuy Hòa	Cảng Hàng không Tuy Hòa, phường Phú Thạnh, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Dịch vụ ăn uống (F&B) và bán lẻ tại nhà ga
5	Địa điểm kinh doanh tại Cảng Hàng không Đồng Hới	Cảng Hàng không Đồng Hới, xã Lộc Ninh, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh - Chi nhánh Tân Sơn Nhất	Cảng Hàng không quốc tế, Trường Sơn, Phường 2, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	
7	Điểm kinh doanh tại Cảng Hàng không quốc tế Phú Bài	Cảng hàng không quốc tế Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế	
8	Điểm kinh doanh tại Cảng Hàng không quốc tế Vinh	Cảng Hàng không quốc tế Vinh, Nghi Liên, Thành phố Vinh, Nghệ An	

Customer oriented

Định hướng và hành động của chúng tôi hướng đến giá trị và sự hài lòng của khách hàng. Điều này thể hiện bằng sự tận tâm trong công việc, chuyên nghiệp trong hành động và luôn nỗ lực để nâng cao chất lượng, hoàn thiện dịch vụ phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.

Sustainability

Sự phát triển bền vững hướng chúng tôi luôn nỗ lực tạo ra những giá trị không chỉ mang đến sự hài lòng của khách hàng, mà còn đáp ứng kỳ vọng của cổ đông, mong muốn của người lao động và yêu cầu chung của cộng đồng, xã hội.

Ý NGHĨA LOGO CIAS

- Chim Yến mang nét đặc trưng của Nha Trang (Yến sào Khánh Hòa). Đồng thời chim Yến có sức khỏe diệu kỳ, hàng ngày mỗi con bay lượn một quãng đường dài hàng trăm cây số mà không cần nghỉ ngơi. Biểu tượng được cách điệu từ con chim Yến đang vươn mình lao nhanh về phía trước cũng thể hiện sự phát triển mạnh mẽ, quyết tâm cao của lãnh đạo, cán bộ công nhân viên trong Công ty.
- Nhìn tổng thể biểu tượng tràn đầy sức mạnh, nhiệt huyết, tự cường, vươn lên mạnh mẽ...
- Màu đỏ đùn tượng trưng cho sự quyết tâm mạnh mẽ, sức mạnh và quyền lực, nói lên vị thế ngày càng lớn mạnh của CIAS. Màu xanh dương là màu xanh của bầu trời và biển, là màu sắc của niềm tin, sự trung thực và sự vững chắc, là mong muốn về sự phát triển bền vững của CIAS.

TẦM NHÌN

Trở thành công ty cung cấp dịch vụ phi hàng không chuyên nghiệp hàng đầu tại sân bay quốc tế Cam Ranh và các sân bay khác tại Việt Nam.

SỨ MỆNH

Tạo ra và phát triển chuỗi dịch vụ phục vụ hàng không chuyên nghiệp, tiện ích với tiêu chuẩn quốc tế và sự tận tâm vì khách hàng.



Innovation

Là luôn tư duy và nhận thức về sự vận động, biến đổi của môi trường kinh doanh, và nhu cầu của khách hàng để thích nghi và chủ động. Sự đổi mới là động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự phát triển, cải tiến và sáng tạo trong cách thức tổ chức cũng như quy trình vận hành của Công ty.

Actuality

Các giải pháp và các tiêu chuẩn tại CIAS đều được tìm hiểu, nghiên cứu, xuất phát từ thực tiễn hoạt động của Công ty. Thực tiễn môi trường kinh doanh và kết quả trong thực tế sản xuất kinh doanh là thước đo quan trọng nhất để đánh giá hiệu quả mọi tiêu chuẩn, giải pháp.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư tại các sân bay và các thành phố kinh tế - du lịch trọng điểm trên cả nước;
- củng cố và phát triển các ngành dịch vụ kinh doanh hiện có;
- Chủ động nghiên cứu các ngành dịch vụ du lịch nhằm đa dạng hóa và phát triển chuỗi dịch vụ đồng bộ.

“GIA TĂNG HIỆN DIỆN VÀ MỞ RỘNG Ở CÁC ĐẦU SÂN BAY LỚN”

Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Đối với CIAS, để có thể phát triển lâu dài và nâng cao vị thế trong việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho ngành vận tải hàng không, Ban lãnh đạo Công ty xác định rõ mục tiêu phát triển bền vững là một trong những yếu tố quan trọng, là mục tiêu để định hình chiến lược phát triển của CIAS. Cụ thể, trong những năm gần đây, CIAS đã thiết lập và thúc đẩy các chính sách phát triển bền vững sau đây:

- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đầu tư cải thiện cơ sở vật chất và mở rộng địa bàn kinh doanh nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh so với các doanh nghiệp cùng ngành;
- Công ty luôn cam kết và nỗ lực bảo vệ môi trường, bảo đảm sức khỏe, an toàn lao động;
- Tuân thủ các quy định về môi trường, tăng cường công tác đào tạo nhằm phát triển con người và tham gia các hoạt động xã hội cộng đồng, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho toàn thể cán bộ, công nhân viên trong Công ty.



CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

CIAS hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam với lĩnh vực kinh doanh chính là cung cấp các dịch vụ hàng không và dịch vụ tiện ích sân bay nên kết quả hoạt động kinh doanh cũng như sự tăng trưởng của Công ty phụ thuộc vào sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Tình hình kinh tế năm 2024 duy trì xu hướng tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát thấp hơn mức mục tiêu, đồng thời còn là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và thế giới.

Theo Tổng cục Thống kê, GDP nước ta ghi nhận tăng 7,09% so với năm trước, do đó Việt Nam được đánh giá là một trong số ít các quốc gia có mức tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới. Cụ thể, dữ liệu từ Tổng cục Thống kê cũng cho thấy rằng du lịch là điểm sáng trong bức tranh kinh tế năm 2024 của đất nước, thúc đẩy sự phát triển của nhiều ngành liên quan. Cụ thể, các hoạt động ngành hàng không cũng ghi nhận nhiều tín hiệu lạc quan. Theo báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, tổng hành khách thông qua các cảng hàng không trực thuộc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) ghi nhận đạt 109 triệu khách, tương đương 97% so với năm 2023, trong đó, khách quốc tế là 41 triệu khách, tăng 26% so với năm 2023, khách quốc nội là 68 triệu khách, giảm 15% so với năm 2023. Tuy còn tồn tại nhiều khó khăn, ngành hàng không Việt Nam đang có dấu hiệu khởi sắc và phát triển trở lại. Bên cạnh đó, báo cáo Nghiên cứu Tâm lý Người tiêu dùng ASEAN (ACSS) 2024 do Ngân hàng UOB (Singapore) công bố cho thấy rằng người tiêu dùng Việt Nam dẫn đầu khu vực ASEAN về sự lạc quan về triển vọng kinh tế, tăng chi tiêu cho các mặt hàng thiết yếu, điều này phản ánh sự thành công của Việt Nam trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ổn định và tăng cường hội nhập khu vực. Việc nhu cầu tiêu dùng tăng cao thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ hàng không và tiện ích sân bay. Điều này có thể thúc đẩy các dịch vụ đưa đón trọn tuyến, nhà hàng, ăn uống, bán lẻ và quà lưu niệm tại sân bay, góp phần vào sự phát triển của CIAS trong tương lai.



RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (CIAS) hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Điều này đồng nghĩa với việc mọi hoạt động của Công ty đều chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật, nghị định, và thông tư hướng dẫn liên quan.

Đồng thời, với vai trò là nhà cung cấp dịch vụ hàng không và tiện ích sân bay, CIAS phải tuân thủ chặt chẽ các quy định trong Luật Thương mại, Luật Hàng không Dân dụng Việt Nam cùng nhiều quy định pháp luật chuyên ngành khác. Đặc biệt, trong bối cảnh kinh tế vĩ mô có nhiều biến động, Chính phủ không ngừng cập nhật, sửa đổi và hoàn thiện các chính sách, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thích nghi và phát triển.

Để đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và hiệu quả, CIAS đã xây dựng hệ thống quy trình nội bộ nhằm kiểm tra, rà soát hợp đồng, với sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban. Các phòng chức năng của Công ty cũng được giao nhiệm vụ thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật liên quan, đồng thời tham gia các chương trình tập huấn nhằm nắm bắt kịp thời những quy định mới.

Nhờ đó, toàn bộ đội ngũ nhân sự được trang bị kiến thức cần thiết để điều chỉnh phương thức quản trị, điều hành, và kinh doanh một cách phù hợp, qua đó giảm thiểu rủi ro, đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững cho Công ty trong bối cảnh môi trường kinh doanh không ngừng thay đổi.



CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

RỦI RO VỀ CHI PHÍ NGUYÊN VẬT LIỆU

Doanh thu chủ yếu của CIAS đến từ dịch vụ ăn uống và bán hàng hóa, điều này đồng nghĩa rằng bất kỳ biến động giá nào đối với các mặt hàng như rau quả, đồ tươi sống, các thực phẩm đóng gói sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Do đó, quản lý rủi ro liên quan đến biến động giá của các sản phẩm chính là một phần quan trọng của chiến lược kinh doanh của CIAS, và để chủ động về nguồn cung, đồng thời phòng tránh các rủi ro biến động giá không đáng có, CIAS đã xây dựng hệ thống quy trình kiểm soát chặt chẽ và lợi thế trong việc đàm phán với nhà cung cấp để thu mua số lượng lớn với giá cả hợp lý góp phần trong công tác quản lý chi phí hiệu quả, đồng thời CIAS luôn chủ động tìm kiếm nguồn nguyên liệu, nhà cung cấp mới để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục.



RỦI RO AN TOÀN THỰC PHẨM

An toàn thực phẩm là một trong những ưu tiên hàng đầu nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng, đặc biệt trong bối cảnh môi trường thực phẩm ngày càng đa dạng và phức tạp. Với đặc thù doanh thu chủ yếu đến từ dịch vụ ăn uống và bán hàng hóa tại sân bay, CIAS thấu hiểu tầm quan trọng của an toàn thực phẩm trong việc đảm bảo uy tín và hiệu quả kinh doanh. CIAS cam kết mang đến cho khách hàng những sản phẩm chất lượng cao nhất bằng cách lựa chọn kỹ lưỡng các nguồn cung đầu vào đáng tin cậy. Công ty thiết lập và tuân thủ quy trình chế biến nghiêm ngặt, áp dụng các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm hàng đầu để đảm bảo mọi sản phẩm đến tay khách hàng đều đáp ứng yêu cầu cao về vệ sinh và chất lượng. Hơn nữa, CIAS không ngừng tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu cho nhân viên về các quy tắc vệ sinh và an toàn thực phẩm. Điều này không chỉ nâng cao nhận thức và kỹ năng của đội ngũ nhân sự mà còn thể hiện trách nhiệm của Công ty trong việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Bằng việc áp dụng các biện pháp này, CIAS khẳng định vai trò tiên phong trong việc xây dựng niềm tin và đảm bảo an toàn thực phẩm trong mọi hoạt động kinh doanh.

RỦI RO KHÁC

Bên cạnh các rủi ro đã nêu trên, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (CIAS) cũng phải đối mặt với các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, cháy nổ, hỏa hoạn hoặc dịch bệnh. Những rủi ro không thể dự báo trước này có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến nhân sự, tài sản và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để giảm thiểu thiệt hại từ các rủi ro trên, CIAS chủ động xây dựng các phương án phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro toàn diện. Công ty đã triển khai các biện pháp như mua bảo hiểm cho người lao động, tài sản và các bên liên quan. Đồng thời, CIAS tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan để tổ chức các hoạt động huấn luyện, diễn tập định kỳ. Những hoạt động này nhằm nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cần thiết cho nhân viên, giúp họ xử lý kịp thời và hiệu quả trong trường hợp xảy ra các tình huống bất ngờ. Bằng cách thực hiện các giải pháp này, CIAS không chỉ bảo vệ tối đa nguồn lực của Công ty mà còn duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh, sẵn sàng ứng phó với mọi thách thức tiềm tàng.





CHƯƠNG



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	36
Tổ chức và nhân sự	38
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	50
Tình hình tài chính	52
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	58
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	60

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ Thực hiện/ Kế hoạch 2024 (%)	Tỷ lệ Thực hiện 2024/ Thực hiện 2023 (%)
1	Tổng doanh thu	105.585	126.565	132.324	104,55%	125,32%
2	Tổng chi phí	99.981	121.216	124.023	102,32%	124,05%
3	Doanh thu thuần	94.267	118.707	123.107	103,71%	130,59%
4	Giá vốn hàng bán	76.260	86.729	88.732	102,31%	116,35%
5	Lợi nhuận gộp	18.007	31.978	34.375	107,50%	190,90%
6	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	5.951	7.046	7.889	111,97%	132,58%
7	Lợi nhuận khác	105	- 1.697	-1.933	113.94%	- 1.837,12%
8	Lợi nhuận trước thuế	6.056	5.349	5.956	111,34%	98,36%
9	Lợi nhuận sau thuế	5.488	4.309	4.524	104,98%	82,44%

Kết thúc năm 2024 ngành hàng không và du lịch Khánh Hòa đã đạt những kết quả tích cực. Kết quả năm 2024, tổng lượt khách lưu trú ước đạt hơn 10,8 triệu lượt khách, tăng 49,03% so với cùng kỳ. Tổng lượng hành khách thông qua Cảng Hàng không quốc tế Cam Ranh đạt hơn 6,8 triệu lượt (khách quốc tế hơn 4,2 triệu lượt, khách trong nước gần 2,6 triệu lượt), tăng 119,88% so với năm 2023. Theo đó, các hoạt động dịch vụ mặt đất cảng hàng không của CIAS cũng ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ. Cụ thể, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 123.107 triệu đồng, tăng 30,59% so với năm 2023.

Năm 2024, CIAS đã ghi nhận sự tăng trưởng vượt bậc về lợi nhuận gộp, đạt mức tăng 90,9% so với năm 2023. Đây là kết quả đáng khích lệ, phản ánh hiệu quả hoạt động kinh doanh cốt lõi của công ty. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế của CIAS đạt 4.524 triệu đồng, giảm 17,56% so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc trích lập dự phòng đầu tư tài chính, khoản lỗ trong công ty liên doanh liên kết, cũng như sự gia tăng các chi phí hoạt động như chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, chi phí khác. Mặc dù đối mặt với nhiều thách thức, nên ngay từ đầu năm nay, dưới sự chỉ đạo kịp thời và đúng đắn của Ban Giám đốc, đã giúp CIAS kiên định vượt khó, hoàn thành xuất sắc các kế hoạch đề ra.

TỔNG DOANH THU

(Triệu đồng)

132.324

Tăng 25,32%

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

(Triệu đồng)

4.524

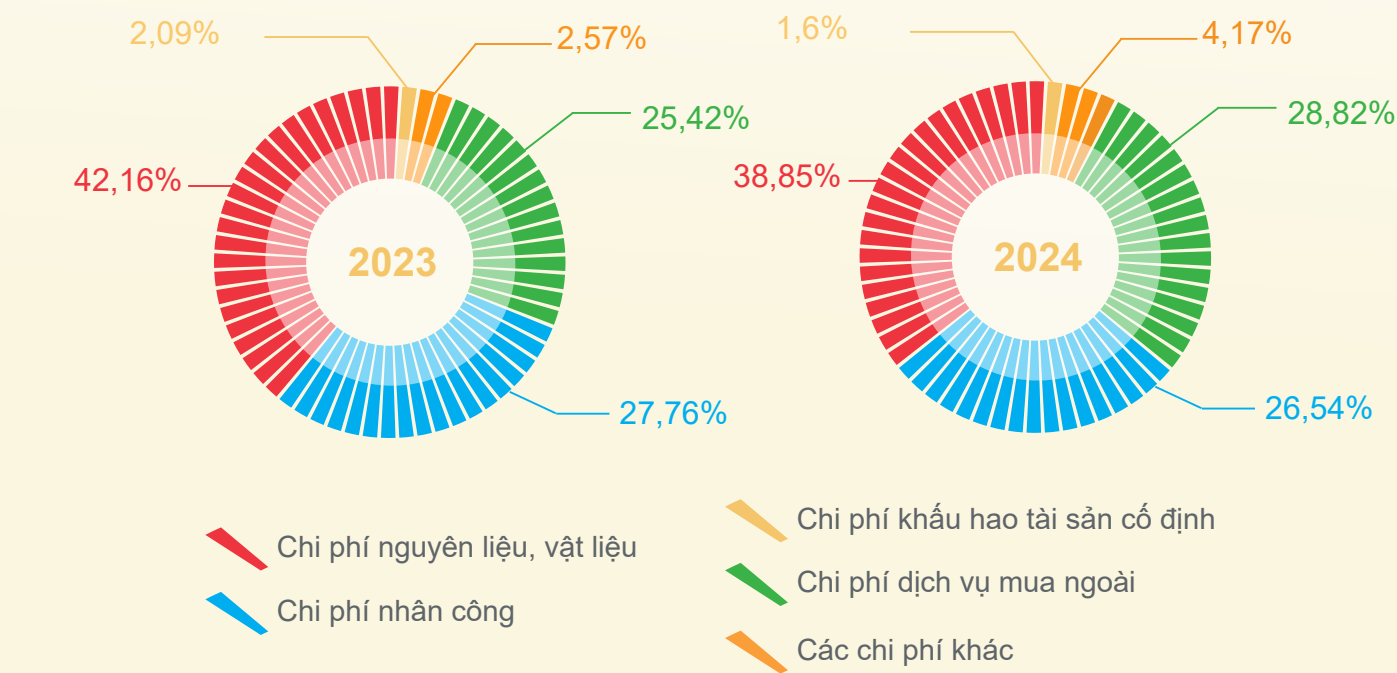
Giảm 17,56%

Cơ cấu chi phí theo các yếu tố

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	2023		2024		2024/2023
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	43.078	42,16%	48.531	38,85%	112,66%
Chi phí nhân công	28.358	27,76%	33.154	26,54%	116,91%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.135	2,09%	2.006	1,6%	93,96%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.970	25,42%	36.003	28,82%	138,63%
Các chi phí khác	2.627	2,57%	5.211	4,17%	198,36%
Cộng	102.168	100,00%	124.904	100,00%	122,25%

Xét về cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố, với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ hàng không và tiện ích sân bay, trong đó doanh thu chính đến từ dịch vụ ăn uống và bán hàng hóa (chiếm 89,49% doanh thu thuần), chi phí nguyên vật liệu vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 48.531 triệu đồng. Tuy nhiên, chỉ tiêu này ghi nhận tăng chậm hơn so với doanh thu thuần (doanh thu thuần tăng 22,58% trong khi chi phí nguyên liệu, vật liệu chỉ tăng 12,66% so với cùng kỳ), thêm vào đó, tỷ trọng của khoản mục này đã giảm từ 42,16% năm 2023 xuống còn 38,85% năm 2024, cho thấy CIAS đã thành công trong việc kiểm soát hiệu quả chi phí nguyên vật liệu. Điểm đáng chú ý trong năm 2024 là sự gia tăng tỷ trọng của chi phí dịch vụ mua ngoài, đạt 36.003 triệu đồng, chiếm 28,82% tổng chi phí. Do CIAS đang tăng cường sử dụng dịch vụ bên ngoài để hỗ trợ tốt hoạt động kinh doanh của Công ty. Chi phí nhân công ghi nhận 33.154 triệu đồng, chiếm 26,54% tổng chi phí, giảm nhẹ so với năm 2023. Nguyên nhân đến từ việc, Công ty đã tối ưu hóa bộ máy nhân sự trong năm, cắt giảm một số chi phí không cần thiết. Chi phí khấu hao tài sản cố định giảm từ 2.135 triệu đồng xuống 2.006 triệu đồng, tỷ trọng giảm từ 2,09% năm 2023 xuống còn 1,6% năm 2024.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Trần Quốc Hùng	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Ông Lý Lâm Duy	Thành viên HĐQT	59.812	0,32%
3	Ông Khổng Minh Dũng	Thành viên HĐQT độc lập	105.151	0,56%

Những thay đổi trong Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty CIAS nhiệm kỳ 2022 - 2027 có 02 thành viên được miễn nhiệm và 01 thành viên được bầu bổ sung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/04/2024:

- Ông Trương Minh Hoàng miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT từ ngày 26/04/2024;
- Ông Đồng Lương Sơn miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT không điều hành từ ngày 26/04/2024;
- Ông Trần Quốc Hùng được bầu là Chủ tịch HĐQT từ ngày 26/04/2024.



Ông KHỔNG MINH DŨNG
Thành viên HĐQT độc lập

Quốc tịch Việt Nam

Được bầu ngày: 24/6/2022
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh văn, Quản lý khách sạn - nhà hàng
Kinh nghiệm làm việc: 20 năm
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:
- GD Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Nội Bài.
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 105.151 cổ phần tương đương 0,56%.

Lý lịch Hội đồng quản trị



Ông TRẦN QUỐC HÙNG
Chủ tịch HĐQT

Quốc tịch Việt Nam

Được bầu ngày: 26/4/2024
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ tài chính ứng dụng
Kinh nghiệm làm việc: 20 năm
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Trưởng ban Đầu tư và phát triển kinh doanh - Tập đoàn ASG.
- Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG.
- Chủ tịch HĐQT CTCP Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Ngọc Bảo Linh.
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: Không có



Ông LÝ LÂM DUY
Thành viên HĐQT

Quốc tịch Việt Nam

Được bầu ngày: 24/6/2022
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc: 19 năm
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Thành viên HĐQT, Phó GD kiêm GD Tài chính Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Logistisc ASG;
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Sài Gòn;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vinafco;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Giao nhận A Plus;
- Chủ tịch Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh.
- Chủ tịch Công ty TNHH Nhà Ga Hàng Hoá Cam Ranh.
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 59.812 cổ phần tương đương 0,32%.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Đặng Thị Phương Nga	Trưởng ban Kiểm soát	0	0%
2	Bà Đỗ Hữu Ánh Liên	Thành viên ban Kiểm soát	1.821	0,01%
3	Ông Lưu Việt Bắc	Thành viên ban Kiểm soát	0	0%

Những thay đổi trong Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty CIAS nhiệm kỳ 2022 - 2027 có 01 thành viên được miễn nhiệm và 01 thành viên được bầu bổ sung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/04/2024:

- Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 26/04/2024;
- Bà Đỗ Hữu Ánh Liên được bầu bổ sung làm thành viên Ban Kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 26/04/2024.

Lý lịch Ban Kiểm soát



Bà ĐẶNG THỊ PHƯƠNG NGABà ĐẶNG THỊ PHƯƠNG NGATrưởng ban Kiểm soát

Quốc tịch Việt Nam

Được bầu ngày: 24/6/2022
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
Kinh nghiệm làm việc: 21 năm
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Kế toán trưởng CTCP Tập đoàn ASG;
- Kiểm soát viên Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG.
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: Không có.



Bà ĐỖ HỮU ÁNH LIÊNThành viên ban Kiểm soát

Quốc tịch Việt Nam

Được bầu ngày: 26/4/2024
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Kinh nghiệm làm việc: 27 năm
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Kế toán trưởng - Công ty TNHH Dịch vụ mặt đất Hàng không (AGS).
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 1.821 cổ phần tương đương 0,01%.



Ông LƯU VIỆT BẮCThành viên ban Kiểm soát

Quốc tịch Việt Nam

Được bầu ngày: 24/6/2022
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kế toán
Kinh nghiệm làm việc: 12 năm
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Trưởng Ban kiểm soát CTCP Giao nhận A Plus;
- Kế toán trưởng Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG;
- Thành viên Ban kiểm soát CTCP Logistics Hàng không;
- Kế toán trưởng CTCP Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Ngọc Bảo Linh.
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: Không có.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách thành viên Ban điều hành

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Phạm Quang Minh	Giám đốc	4.725	0,02%
2	Ông Trần Xuân Bình	Phó Giám đốc	0	0%
3	Ông Nguyễn Đình Việt	Kế toán trưởng	0	0%

Những thay đổi trong Ban điều hành

Ban điều hành Công ty CIAS trong năm 2024 có sự thay đổi như sau:

- Ông Lý Lâm Duy miễn nhiệm chức vụ Giám đốc ngày 26/04/2024
- Ông Phạm Quang Minh được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc ngày 26/04/2024



Ông TRẦN XUÂN BÌNH
Phó Giám đốc

Quốc tịch Việt Nam

Được bổ nhiệm ngày: 15/6/2022
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Kinh nghiệm làm việc: 26 năm
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:
- PGĐ Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh.
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: Không có.

Lý lịch Ban điều hành



Ông PHẠM QUANG MINH
Giám đốc

Quốc tịch Việt Nam

Được bổ nhiệm ngày: 01/5/2024
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, Thạc sỹ Kỹ thuật và công nghệ
Kinh nghiệm làm việc: 17 năm
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Giám đốc Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang;
- Chủ tịch Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh.
- Chủ tịch Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 4.725 cổ phần tương đương 0,02%.



Ông NGUYỄN ĐÌNH VIỆT
Kế toán trưởng

Quốc tịch Việt Nam

Được bổ nhiệm ngày: 16/6/2023
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.
Kinh nghiệm làm việc: 13 năm
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: không có
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: Không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Số lượng cán bộ, nhân viên

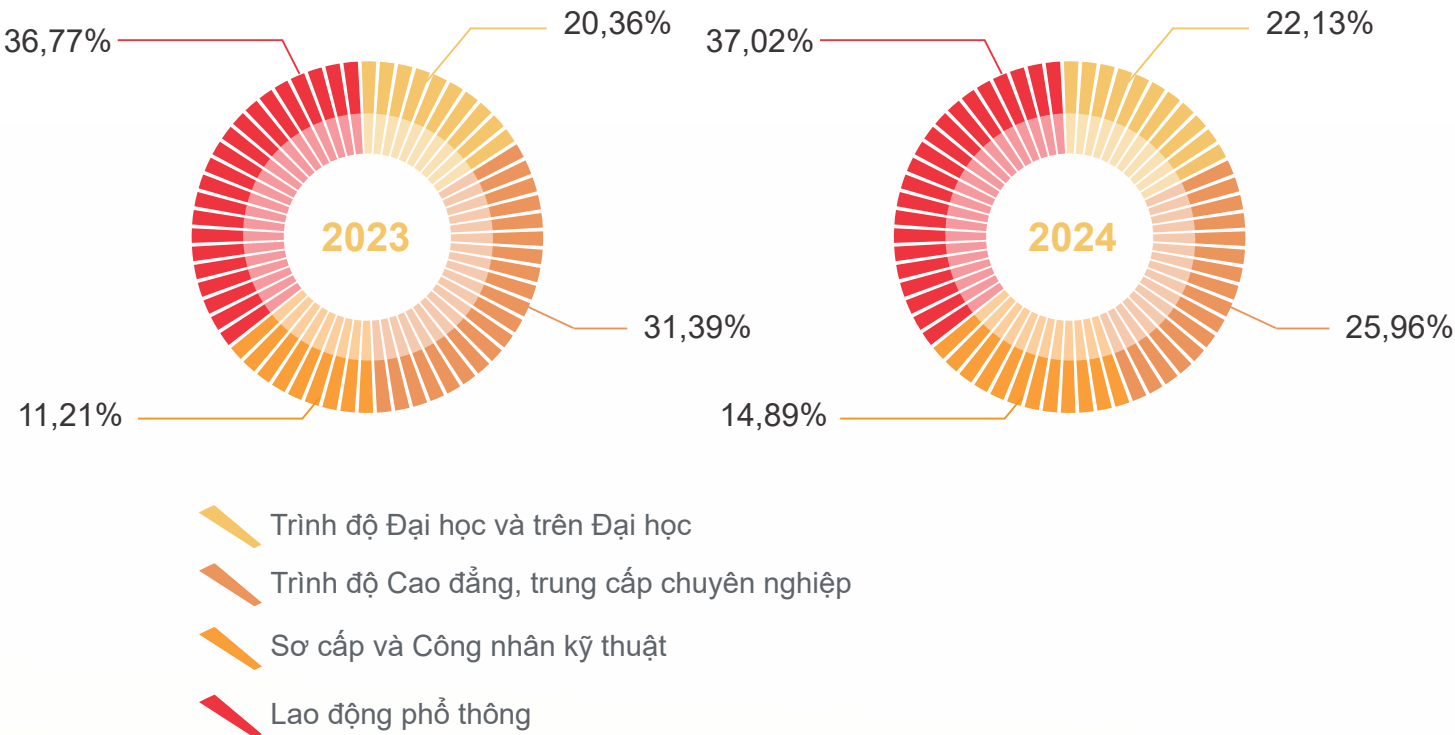
Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Tiêu chí	Năm 2023		Năm 2024	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động				
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	46	20,63%	52	22,13%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	70	31,39%	61	25,96%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	25	11,21%	35	14,89%
4	Lao động phổ thông	82	36,77%	87	37,02%
II	Theo giới tính				
1	Nam	79	35,43%	68	28,94%
2	Nữ	144	64,57%	167	71,06%
III	Theo tính chất HĐLĐ				
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	144	64,57%	154	65,53%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	80	35,87%	81	34,47%
Tổng cộng		223	100%	235	100%

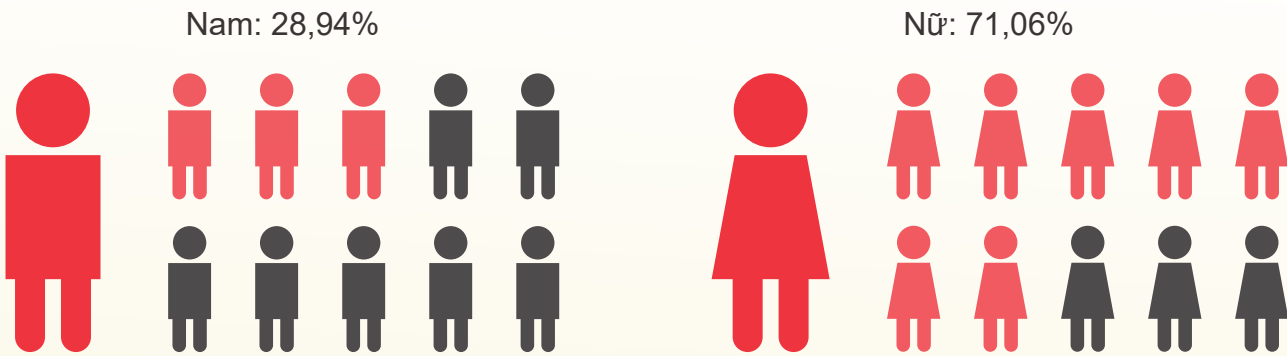
Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Số lượng người lao động	179	135	139	223	235
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	5.800.000	4.500.000	9.000.000	8.900.000	9.800.000

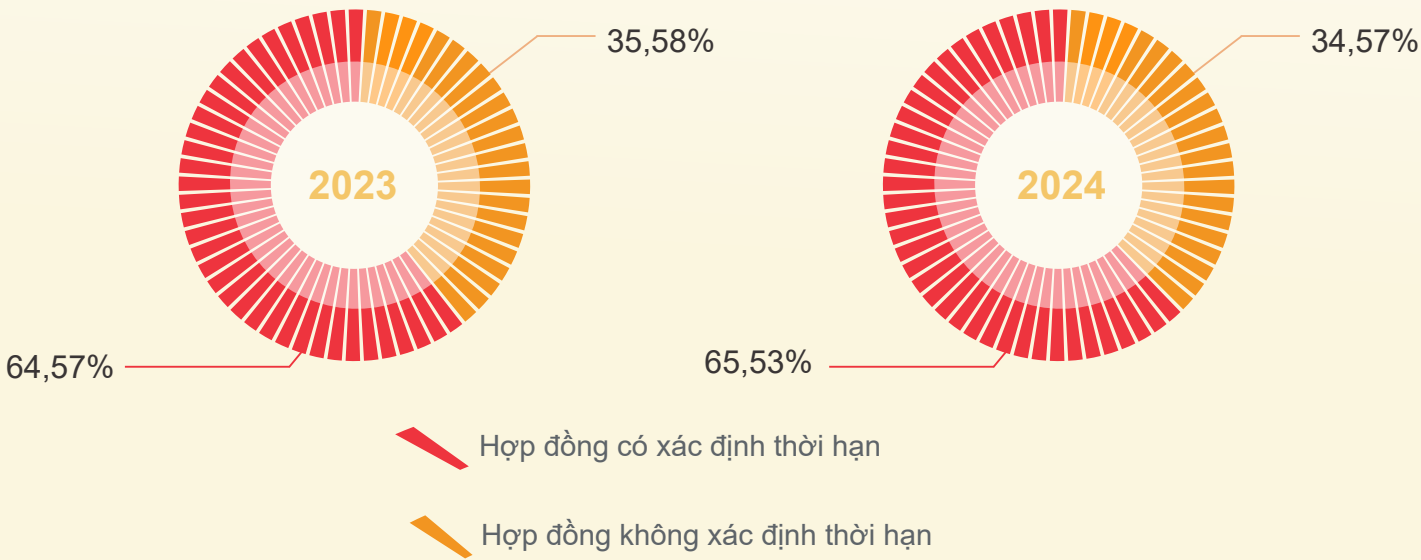
Phân loại lao động theo trình độ lao động



Phân loại lao động theo giới tính



Phân loại lao động theo tính chất HĐLĐ



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Chính sách nhân sự

Trong các năm qua, CIAS vẫn luôn tuân thủ các quy định về Luật lao động và luôn đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi như: Bảo hiểm xã hội, các khoản phụ cấp, thưởng vào ngày lễ tết nghỉ phép năm, hưởng phụ cấp thâm niên, phụ cấp ăn ca và các phụ cấp khác tùy vào vị trí đảm nhiệm; tham gia các hoạt động đoàn thể. Bên cạnh đó, các hoạt động thăm khám sức khỏe được duy trì hàng năm đầy đủ, đảm bảo người lao động có đủ sức khỏe để làm việc.



Về đào tạo và phát triển nhân viên

- Thực hiện các lớp đào tạo kỹ năng bán hàng, phục vụ... đối với nhân viên công ty.
- Thực hiện lớp đào tạo kỹ năng quản lý cấp trung đối với các cán bộ quản lý.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Chính sách nhân sự

Về tuyển dụng

- Tạo cơ hội việc làm cho tất cả người lao động.
- Lựa chọn ứng viên phù hợp với văn hóa doanh nghiệp để có thể gắn bó lâu dài.
- Xây dựng chế độ đãi ngộ tốt nhất, tạo môi trường làm việc thoải mái, sáng tạo, năng động.



Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

- Chi tiền sinh nhật hàng tháng đối với CBNV đến ngày sinh nhật.
- Phụ cấp ăn ca đối với CBNV Cty.
- Chi thưởng cho CBNV vào các dịp Lễ, Tết.
- Tổ chức tham quan, nghỉ mát hàng năm.
- Tặng quà đối với CBNV phụ nữ nhân ngày 8/3 và 20/10.
- Tặng quà cho các cháu thiếu nhi là con của CBNV Công ty nhân ngày 1/6 và Trung thu.



Về chính sách an toàn, bảo hộ lao động

Tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động theo định kỳ.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Tình hình đầu tư

- Đầu tư tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất: Hoàn thành thi công và đưa vào khai thác nhà hàng tại Nhà ga quốc tế, đạt doanh thu và lợi nhuận tốt. Đấu thầu thành công 04 mặt bằng tại Nhà ga T3, dự kiến đưa cửa hàng vào hoạt động trong tháng 04/2025.
- Đầu tư tại Cảng HKQT Cam Ranh: Mở 02 cửa hàng theo mô hình nhượng quyền thương hiệu.
- Đầu tư tại Cảng HKQT Liên Khương: Triển khai 02 mặt bằng mới.
- Cải tạo quầy hàng tại Cảng HK Chu Lai và Phù Cát: Thực hiện cải tạo để nâng cao hiệu quả kinh doanh tại các quầy hàng này.

Tình hình hoạt động tại công ty con, công ty liên kết

Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	%2024/2023
Tổng tài sản	24.778	27.303	110%
Doanh thu thuần	1.041	243	23%
Doanh thu hoạt động tài chính	666	698	105%
Lợi nhuận trước thuế	1.845	2.626	142%
Lợi nhuận sau thuế	1.845	2.626	142%

Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	%2024/2023
Tổng tài sản	56.747	58.646	103%
Doanh thu thuần	-	-	-
Doanh thu hoạt động tài chính	1.426	2.131	149%
Lợi nhuận trước thuế	1.394	2.120	152%
Lợi nhuận sau thuế	1.188	1.940	163%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	TH2024/TH2023
Tổng doanh thu	105.585	132.324	125,32%
Doanh thu thuần	94.267	123.107	130,59%
Lợi nhuận sau thuế (Theo Báo cáo tài chính riêng được kiểm toán)	3.420	4.404	128,78%
Lợi nhuận sau thuế (Theo Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán)	5.487	4.524	82,45%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Không chi trả		

So với năm 2023, thị trường hàng không năm 2024 đã có sự hồi phục đáng kể, tận dụng cơ hội, CIAS đã nhanh chóng mở rộng thêm địa điểm kinh doanh mới. Nhờ vào đó, Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã được kiểm toán ghi nhận 4.404 triệu đồng, tăng hơn 28% so với năm 2023. Tuy nhiên, qua năm 2024, CIAS ghi nhận khoản lỗ từ hoạt động đầu tư vào Công ty liên kết, dẫn đến lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán ghi nhận 4.524 triệu đồng, giảm hơn 17% so với cùng kỳ.



Phân tích các chỉ số tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	21,20	15,88
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	20,87	15,59
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	4,10	5,45
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	4,27	5,76
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	19,09	18,67
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,28	0,36
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,82	3,67
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	1,69	1,38
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	1,62	1,31
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	6,31	6,41
Biên lợi nhuận gộp	%	19,10	27,92

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

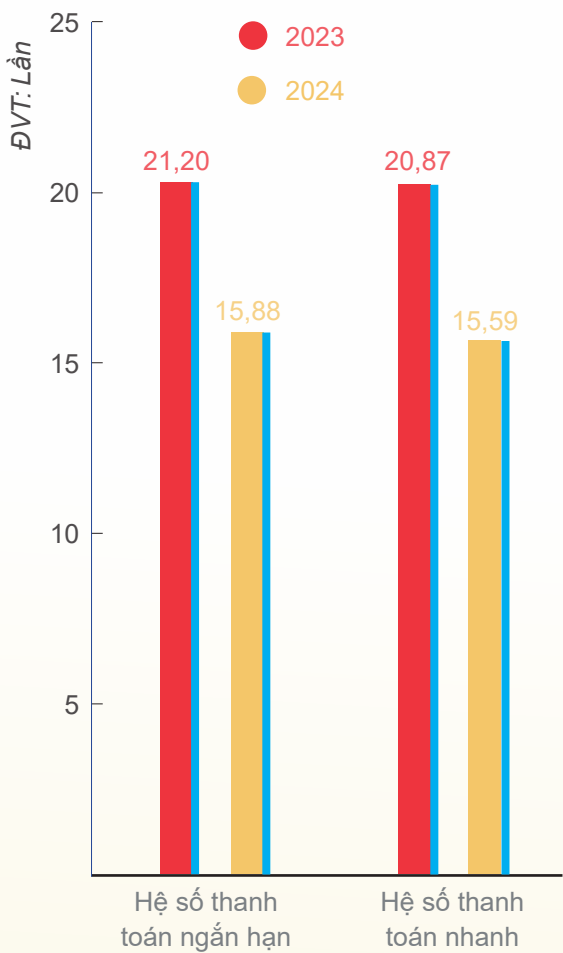
Phân tích các chỉ số tài chính

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Nhìn chung, CIAS là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực F&B nên chỉ tiêu về khả năng thanh toán luôn ở mức cao, cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đều ghi nhận mức cao lần lượt 15,88 và 15,59 lần.

Trong năm 2024, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đều ghi nhận giảm so với năm 2023, cụ thể hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 21,20 xuống còn 15,88 lần và hệ số thanh toán nhanh giảm từ 20,87 xuống còn 15,59 lần.

Nguyên nhân chủ yếu đến từ sự gia tăng của nợ ngắn hạn, cụ thể khoản này ghi nhận tăng 5.189 triệu đồng, tương đương tăng 40,56% so với thời điểm đầu năm. Phần lớn đến từ khoản phải trả cho các bên liên quan và các đơn vị khác. Bên cạnh đó, Công ty cũng phải thanh toán các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước theo quy định, dẫn đến việc nợ ngắn hạn trong năm của Công ty gia tăng.

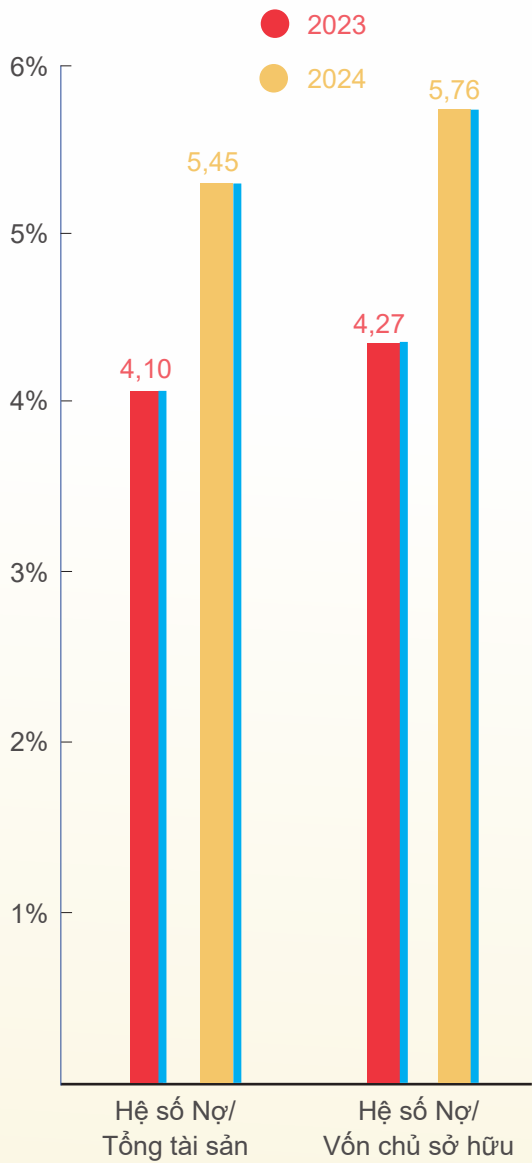


Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Tại thời điểm cuối năm 2024, CIAS duy trì cơ cấu tài chính an toàn với tỷ trọng nợ ở mức thấp, chiếm 5,45% tổng tài sản. Tỷ lệ này tăng so với cùng kỳ năm trước do nợ phải trả tăng 36,29%, trong khi tổng tài sản chỉ tăng 2,51%. Nguyên nhân chủ yếu là do khoản phải trả ngắn hạn tăng 5.188 triệu đồng, bao gồm các khoản phải trả cho các bên liên quan và các đơn vị khác.

Về Tổng tài sản của Công ty tăng 14.277 triệu đồng (tăng 5,26%) so với đầu năm, chủ yếu nhờ khoản mục tiền và tương đương tiền tăng mạnh 32.370 triệu đồng (tăng 549,11%). Ngược lại, tài sản dài hạn giảm 5.755 triệu đồng (giảm 8,37%), trong đó tài sản cố định giảm 1.521 triệu đồng (giảm 24,64%) do thực hiện khấu hao trong kỳ. Chi phí trả trước dài hạn cũng giảm 951 triệu đồng (giảm 8,39%) dù đây là các khoản chi phục vụ cải tạo, sửa chữa địa điểm kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.

Vốn chủ sở hữu tăng chủ yếu nhờ lợi nhuận chưa phân phối từ hoạt động kinh doanh hiệu quả trong năm.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

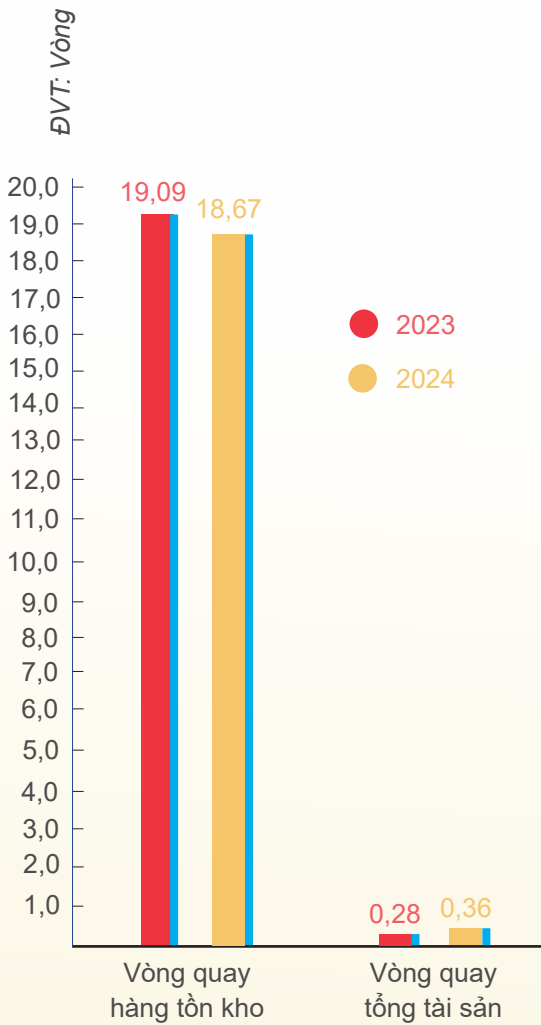
Phân tích các chỉ số tài chính

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Kết thúc năm 2024, vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản của Công ty lần lượt đạt 18,67 vòng và 0,36 vòng.

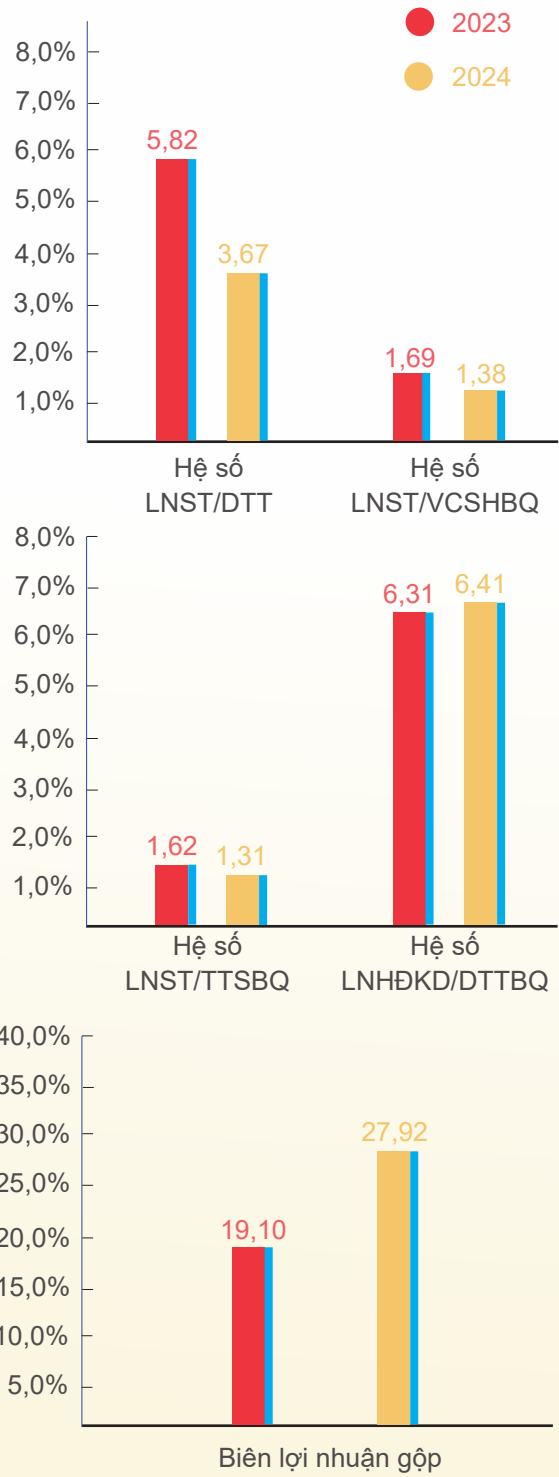
Trong đó, vòng quay hàng tồn kho ghi nhận giảm từ 19,09 vòng xuống 18,67 vòng. Là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực F&B, đặc biệt doanh thu chủ yếu đến từ việc cung cấp các dịch vụ ăn uống và bán hàng hóa, nên vòng quay hàng tồn kho của công ty cần ở giá trị cao, tuy nhiên sự tăng trưởng trong vòng quay hàng tồn kho là do thời điểm cuối năm những năm gần đây, Công ty tăng tích trữ hàng tồn kho giúp CIAS đảm bảo nguồn cung và mức giá đầu vào ổn định, tránh việc bị động trong kinh doanh.

Về vòng quay tổng tài sản ghi nhận tăng từ 0,28 vòng lên 0,36 vòng, sự tăng nhẹ này cho thấy khả năng sử dụng tài sản để tạo ra doanh thu có sự cải thiện, cụ thể doanh thu thuần ghi nhận sự tăng trưởng so với cùng kỳ do ngành hàng không và du lịch Khánh Hòa đã ghi nhận sự phục hồi trong năm 2024.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Năm 2024, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của CIAS nhìn chung đều giảm so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, tỷ suất sinh lợi trên doanh thu (ROS), vốn chủ sở hữu (ROE) và tổng tài sản (ROA) lần lượt đạt 3,67%; 1,38%; 1,31%, giảm tương ứng 63,01%; 40,93% và 40,64%. Duy chỉ có tỷ suất sinh lợi từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu đạt 6,41%, tăng nhẹ 1,52% so với năm 2023. Nguyên nhân chính của sự sụt giảm đến từ lợi nhuận sau thuế giảm gần 964 triệu đồng (tương đương 17,56%), chủ yếu do phát sinh khoản lỗ từ hoạt động đầu tư vào công ty liên kết. Mặc dù vậy, Công ty vẫn ghi nhận mức tăng trưởng tốt về doanh thu và lợi nhuận gộp trong năm. Biên lợi nhuận gộp năm 2024 của CIAS đạt 27,92%, phản ánh khả năng sinh lời mạnh mẽ từ hoạt động kinh doanh cốt lõi. Chỉ số này đạt được nhờ sự phục hồi mạnh mẽ của thị trường du lịch và hàng không tại Khánh Hòa, cùng với tăng trưởng doanh thu từ dịch vụ hàng không mặt đất. CIAS cũng mở rộng kinh doanh và tối ưu hóa quy trình, đàm phán mua hàng tốt hơn, giúp cải thiện hiệu quả quản lý chi phí và tăng trưởng lợi nhuận. Đây là tín hiệu tích cực cho sự phục hồi và mở rộng bền vững của Công ty. Trong thời gian tới, CIAS sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp kiểm soát và tối ưu hóa chi phí, đặc biệt là chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp, nhằm nâng cao hiệu quả lợi nhuận sau thuế.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thông tin cổ phần

Tổng số cổ phiếu đã phát hành	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa
19.709.904 cổ phiếu	30 %
Mệnh giá	Cổ phiếu chuyển nhượng tự do
10.000 đồng/cổ phiếu	18.661.243 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng
18.661.243 cổ phiếu	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	Loại cổ phiếu
1.048.661 cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông

Danh sách cổ đông lớn

Danh sách cổ đông được chốt tại ngày 23/01/2025

STT	Tên cá nhân /tổ chức (người đại diện)	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	9.623.152	51,6%
2	Công ty CP Dịch vụ Thương mại Hàng không Tân Sơn Nhất	78/38 Tuệ Tĩnh, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	1.082.756	5,8%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa 30%

Cơ cấu cổ đông

Danh sách cổ đông được chốt tại ngày 31/12/2024

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập	196.865	1,00%	1	196.865	0
	- Trong nước	196.865	1,00%	1	196.865	0
	- Nước ngoài	0	0,00%	0	0	0
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	10.705.908	54,32%	2	10.705.908	0
	- Trong nước	10.705.908	54,32%	2	10.705.908	0
	- Nước ngoài	0	0,00%	0	0	0
4	Công đoàn công ty	0	0,00%	0	0	0
	- Trong nước	0	0,00%	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0,00%	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	1.048.661	5,32%	1	1.048.661	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	0,00%	0	0	0
7	Cổ đông khác	7.758.470	39,36%	941	744.092	7.014.378
	- Trong nước	7.561.417	38,36%	913	568.355	6.993.062
	- Nước ngoài	197.053	1,00%	28	175.737	21.316
TỔNG CỘNG		19.709.904	100%	945	12.695.526	7.014.378
Trong đó: - Trong nước		19.512.851	99,00%	917	12.519.789	6.993.062
- Nước ngoài		197.053	1,00%	28	175.737	21.316

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu Không có thay đổi

Tình hình cổ phiếu quỹ

Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh là 1.048.661 cổ phiếu, trong năm Công ty không thực hiện các giao dịch cổ phiếu quỹ.

Báo cáo tác động liên quan đến MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Vì mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp, Công ty luôn ý thức và nghiêm túc thực hiện các chính sách và quy định về bảo vệ môi trường. Ngoài việc đạt được hiệu suất sản xuất, Công ty còn tập trung vào việc nâng cao ý thức tiết kiệm, chống lãng phí và bảo vệ môi trường cho toàn bộ cán bộ công nhân viên. Các nguồn tài nguyên thiên nhiên được sử dụng một cách tiết kiệm và hợp lý để giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường. Trong quá trình kinh doanh sản xuất của CIAS luôn đảm bảo được xử lý trước khi thải ra môi trường bên ngoài.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh cung cấp các dịch vụ hàng không và dịch vụ tiện ích sân bay, đặc biệt là doanh thu chính đến từ cung cấp các dịch vụ ăn uống và hàng hóa, nên việc đảm bảo chất lượng sản phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm từ nguyên liệu đầu vào đến khâu chế biến, đưa sản phẩm tới tay người tiêu dùng đều được Công ty kiểm định.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Công ty luôn nhận thức rõ tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng là cách tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Qua đó, CIAS đã thực hiện những biện pháp phù hợp với bối cảnh và hoạt động của Công ty:

- *Sử dụng tiết kiệm: Giảm năng lượng hao phí trong quá trình sử dụng bằng cách thay thế các thiết bị tiêu bao nhiêu năng lượng bằng các thiết bị tiết kiệm điện năng.*
- *Tắt các thiết bị điện không cần thiết khi ra khỏi phòng hoặc hết giờ làm việc.*
- *Bố trí và điều chỉnh hệ thống chiếu sáng phù hợp với từng khu vực.*
- *Không ngừng cải tiến, tối ưu hoá quá trình sản xuất giúp sử dụng năng lượng hiệu quả hơn.*

Ngoài ra, để đạt được mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, công ty đã áp dụng nhiều sáng kiến tiết kiệm năng lượng, như là tổ chức các buổi truyền thông, đào tạo cho toàn bộ cán bộ công nhân viên việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, thay thế các thiết bị tiết kiệm điện năng, bên cạnh việc tận dụng triệt để gió và ánh sáng tự nhiên. Trong quá trình vận hành công ty ưu tiên sử dụng các thiết bị có chức năng tiết kiệm nguồn điện (máy tính, máy điều hòa, tủ đông, tủ lạnh mát...). Ưu tiên sử dụng nguồn nguyên vật liệu tươi sống, chế biến ngay để giảm thiểu quá trình bảo quản.

TIÊU THỤ NƯỚC

Trong năm, tổng tiêu thụ nước của toàn Công ty là: **1.003.000 lít**, trong đó, Công ty đã tận dụng lượng nước xám từ các bồn rửa được tái sử dụng lại để vệ sinh sàn, tưới cây...nhằm tiết kiệm nguồn nước. Bên cạnh đó, chung tay cùng với Chính phủ nhằm giảm thiểu tối đa những tác động tiêu cực đến môi trường nước, Công ty luôn tuân thủ đúng luật bảo vệ môi trường, hành động đi đôi với phương châm cùng cộng đồng bảo vệ môi trường sống, khuyến khích cán bộ công nhân viên sử dụng nước tiết kiệm.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn chú trọng và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường. Ngoài việc đạt được hiệu suất sản xuất, Công ty còn tập trung vào việc nâng cao ý thức tiết kiệm, chống lãng phí và bảo vệ môi trường cho toàn bộ cán bộ công nhân viên. Các nguồn tài nguyên thiên nhiên được sử dụng một cách tiết kiệm và hợp lý để giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường. Hơn nữa, Công ty còn khuyến khích lao động và nhân viên sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường và tái sử dụng chúng trong quá trình kinh doanh. Tất cả những việc làm này cho thấy cam kết của Công ty trong việc xây dựng một môi trường sống tốt đẹp và bền vững trong tương lai.

Nội dung	Đơn vị	Năm 2024
Dầu DO	Lít	36.189
Tổng năng lượng tiêu thụ	Kjun	1.333.383.705
Gas	Kg	7.605
Tổng năng lượng tiêu thụ	Kjun	349.830.000
Điện	kwh	774.005
Tổng năng lượng tiêu thụ	Kjun	2.786.418.000

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Chính sách liên quan đến người lao động

CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Qua quá trình đổi mới, kinh doanh và phát triển, CIAS đã không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự cũng như thương hiệu nhằm đáp ứng yêu cầu dịch vụ ngày càng cao của khách hàng. Vì thế để có thể duy trì được nguồn nhân lực, Công ty luôn cố gắng chăm lo cho người lao động, cụ thể như sau:

- Bảo đảm nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ cho toàn thể cán bộ công nhân viên để đảm bảo chế độ chính sách của nhân viên.
- Ngoài mức lương hàng tháng và trợ cấp, người lao động còn nhận được các hỗ trợ như quà tặng, thưởng,... trong suốt quá trình làm việc.



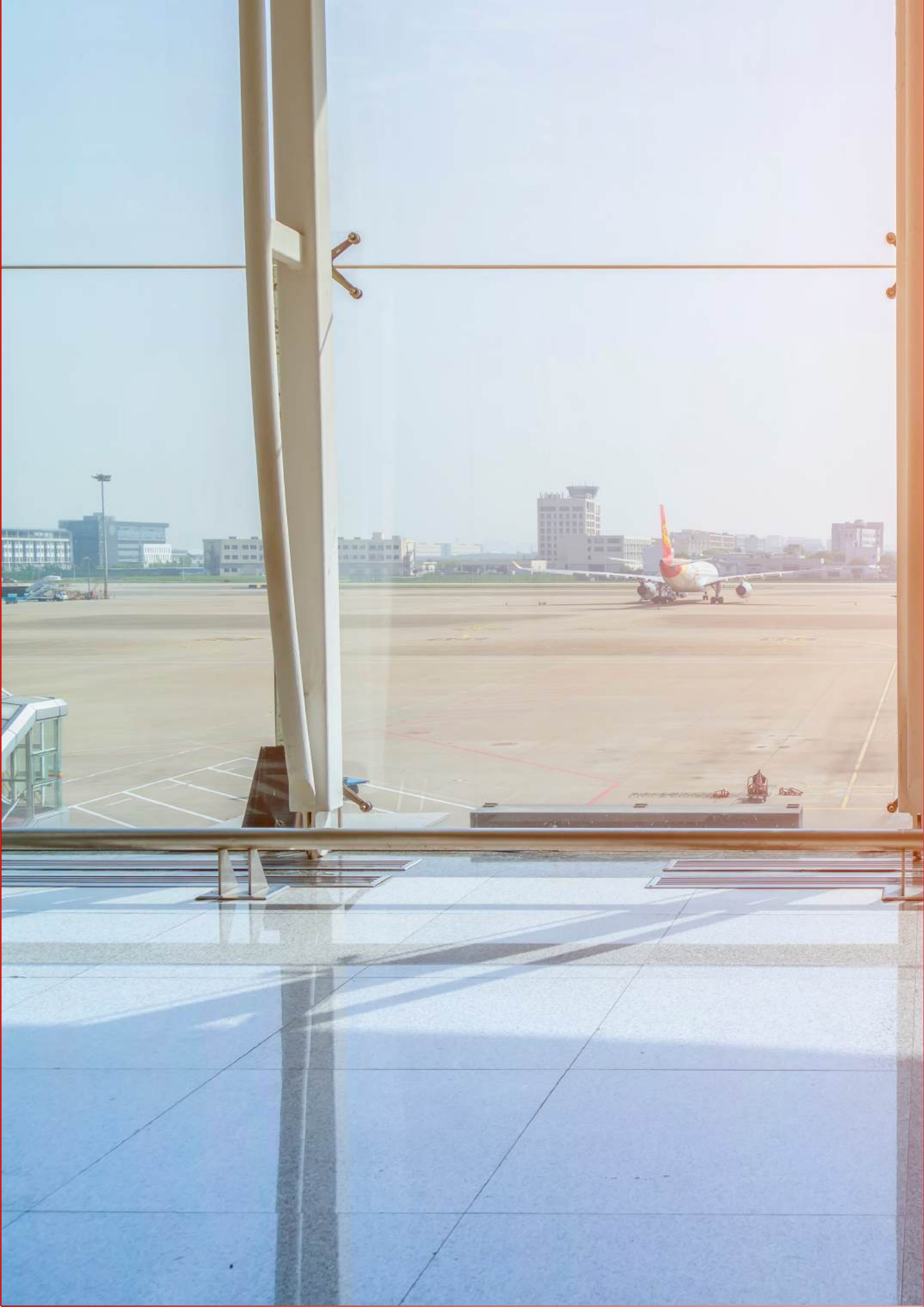
Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hoạt động thị trường vốn xanh bao gồm các hoạt động như phát hành cổ phiếu xanh nhằm tạo ra nguồn vốn cho các doanh nghiệp thực hiện các dự án liên quan đến môi trường, phát triển xanh. Đây là một hoạt động mới, mang tính chất quan trọng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành nhằm hướng các doanh nghiệp thực hiện hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường. CIAS luôn cập nhật và tiếp thu những thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời tìm hiểu và thực hiện theo đúng các văn bản ban hành của Ủy ban nhằm hướng đến sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm, Công ty đã tặng quà từ thiện cho gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại Cam An Nam, Cam Ranh.





CHƯƠNG



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	66
Tình hình tài chính	70
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	72
Kế hoạch phát triển trong tương lai	76
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	77

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tổng quan nền kinh tế

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ, đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Năm 2024, kinh tế toàn cầu duy trì tăng trưởng ổn định nhưng không đồng đều. Kinh tế Việt Nam trong năm 2024 tăng trưởng vượt bậc (7,09%). Sự phục hồi kinh tế chủ yếu dựa vào nhiều chính sách vĩ mô của Chính phủ. Đây là nền tảng quan trọng để Việt Nam hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững trong năm 2025 và giai đoạn 2021-2025.

Tình hình ngành hàng không, ngành du lịch

Theo thông tin từ Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) cho thấy năm 2024, tổng hành khách thông qua các cảng hàng không đạt 109 triệu khách, đạt 96%/KH năm, tương đương 97%/2023, trong đó, khách quốc tế là 41 triệu khách, đạt 98%/KH năm, tăng 26%/2023; khách quốc nội là 68 triệu khách, đạt 95%/KH năm, giảm 15%/2023. Tổng hạ cất cánh đạt là 663 nghìn lượt chuyến, đạt 94%/KH năm, giảm 7%/2023. Sản lượng các chuyến bay và hành khách tại các sân bay quốc nội giảm mạnh có nhiều nguyên nhân chủ yếu đến từ việc phát triển đường cao tốc. Việc sản lượng chuyến bay và hành khách tại các sân bay quốc nội giảm so với năm 2023 sẽ tạo ra nhiều khó khăn và thách cho CIAS khi CIAS có nhiều cửa hàng tại các sân bay quốc nội như Phù Cát, Đồng Hới, Tuy Hòa,... Sản lượng chuyến bay và hành khách năm 2024 tại các sân bay có sự hiện diện của CIAS giảm mạnh từ 10 – 30% so với năm 2023.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả kinh doanh

Kết quả kinh doanh riêng

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	TH 2023	KH 2024	TH 2024	TH2024/TH2023	TH 2024/KH2024
I	Tổng doanh thu	102.889	123.909	129.243	126%	104%
1.1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	93.679	118.258	122.870	131%	104%
1.2	Doanh thu tài chính	9.047	5.642	6.315	70%	112%
1.3	Thu nhập khác	163	9	58	36%	617%
II	Tổng chi phí	98.599	119.795	123.062	125%	103%
III	Lợi nhuận trước thuế	4.289	4.115	6.181	144%	150%
	Lợi nhuận trước thuế chưa TLDP tài chính	2.642	4.115	3.698	140%	90%
IV	Lợi nhuận sau thuế	3.420	3.292	4.404	129%	134%

Tổng doanh thu năm 2024 đạt hơn 129,243 tỷ đồng, tăng 26% so với năm 2023 và tăng 4% so với kế hoạch đề ra. Trong đó:

- Doanh thu từ cung cấp dịch vụ năm 2024 là 122,87 tỷ đồng, tăng 31% so với năm 2023. Nguyên nhân là do doanh thu các cửa hàng quốc tế tăng cao và nhờ các cửa hàng mới tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất.
- Doanh thu tài chính năm 2024 chỉ đạt 70% so với năm 2023.
- Tổng chi phí tăng 25% so với năm 2023 theo sự tăng trưởng của doanh thu và tăng 3% so với kế hoạch đề ra.
- Lợi nhuận sau thuế CIAS trong năm 2024 tăng 29% so với năm 2023 và tăng 34% so với kế hoạch.

Nhìn chung, năm 2024 CIAS đã có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận so với năm 2023 và đạt được kế hoạch đề ra.

Kết quả kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	TH 2023	KH 2024	TH 2024	TH2024/TH2023	TH 2024/KH2024
I	Tổng doanh thu	105.585	126.565	132.324	125%	105%
1.1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	94.267	118.707	123.107	131%	104%
1.2	Doanh thu tài chính	11.155	7.849	9.143	82%	116%
1.3	Thu nhập khác	163	9	74	45%	783%
II	Tổng chi phí	99.981	121.216	124.023	124%	102%
III	Lợi nhuận trước thuế	6.055	5.349	5.956	98%	111%
	Lợi nhuận trước thuế chưa TLDP tài chính	3.810	5.349	3.068	81%	57%
IV	Lợi nhuận sau thuế	5.487	4.309	4.524	82%	105%

Về số liệu tại Báo cáo tài chính năm 2024 hợp nhất, tổng doanh thu năm 2024 đạt hơn 132,32 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2023 và tăng 5% so với kế hoạch đề ra. Trong đó:

- Doanh thu từ cung cấp dịch vụ năm 2024 là 123,107 tỷ đồng, tăng 31% so với năm 2023.
- Doanh thu tài chính năm 2024 chỉ đạt 82% so với năm 2023.
- Tổng chi phí tăng 24% so với năm 2023 theo sự tăng trưởng của doanh thu và tăng 2% so với kế hoạch đề ra.
- Lợi nhuận sau thuế CIAS trong năm 2024 giảm 18% so với năm 2023 và tăng 5% so với kế hoạch.

Nhìn chung, năm 2024 CIAS đã có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận so với năm 2023 và đạt được kế hoạch đề ra.

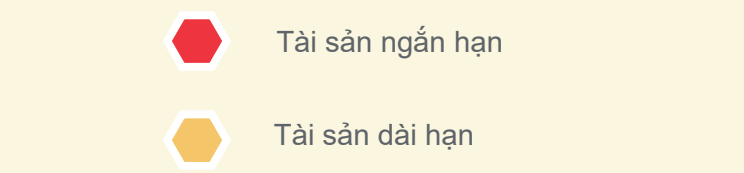
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

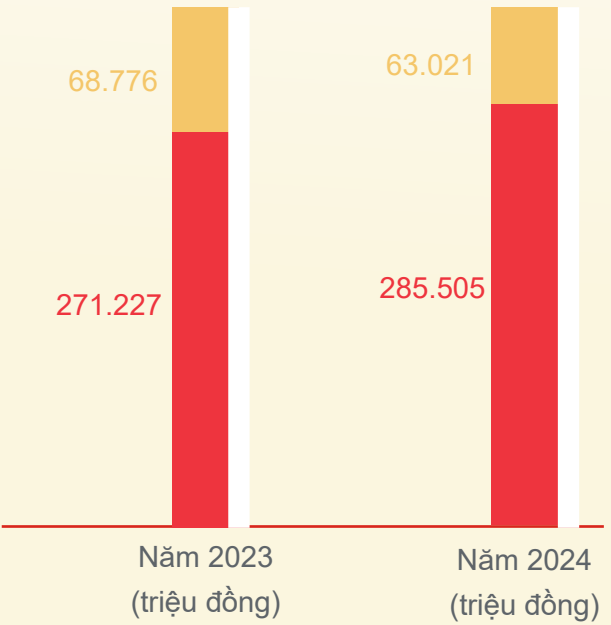
ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2023	2024	TH 2024/ TH 2023	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Tài sản ngắn hạn	271.227	285.505	105,26%	79,77%	81,92%
Tài sản dài hạn	68.776	63.021	91,63%	20,23%	18,08%
Tổng tài sản	340.004	348.526	102,51%	100%	100%

Tính đến thời điểm 31/12/2024, tổng tài sản của Công ty đạt 348.526 triệu đồng, không có sự thay đổi đáng kể so với thời điểm đầu năm. Trong đó, tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tài sản, cụ thể chiếm 81,92% cơ cấu tài sản. Tại thời điểm cuối năm 2024, tài sản ngắn hạn đạt 285.505 triệu đồng, trong đó, khoản tiền và các khoản tương đương tiền ghi nhận đạt 38.265 triệu đồng, tương đương tăng 549,11% so với năm trước. Trước đó, trong năm 2023, sau khi đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty, Công ty đã quyết định sử dụng các khoản tiền nhả rồi để cho vay vốn ngắn hạn với mức lãi suất cho vay từ 5%/năm - 5,5%/năm, qua đó vào thời điểm đầu năm, khoản phải thu về ngắn hạn cho vay ngắn hạn này ghi nhận ở mức cao. Tuy nhiên, trong năm, các đối tác đã tiến hành thanh toán các khoản nợ vay cho CIAS, vào thời điểm cuối năm 2024, khoản phải thu về cho vay ngắn hạn ghi nhận 107.900 triệu đồng, giảm 24,49% so với thời điểm đầu năm, tương đương giảm 35.000 triệu đồng.



Tài sản dài hạn ghi nhận 63.021 triệu đồng, giảm 8,37% so với thời điểm đầu năm. Trong đó tài sản dài hạn giảm là do khoản chi phí xây dựng cơ bản dở dang Công trình Nhà ga hàng hóa và khu xử lý hàng hóa bưu kiện đã hoàn thành nhằm đảm bảo nhu cầu khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ.



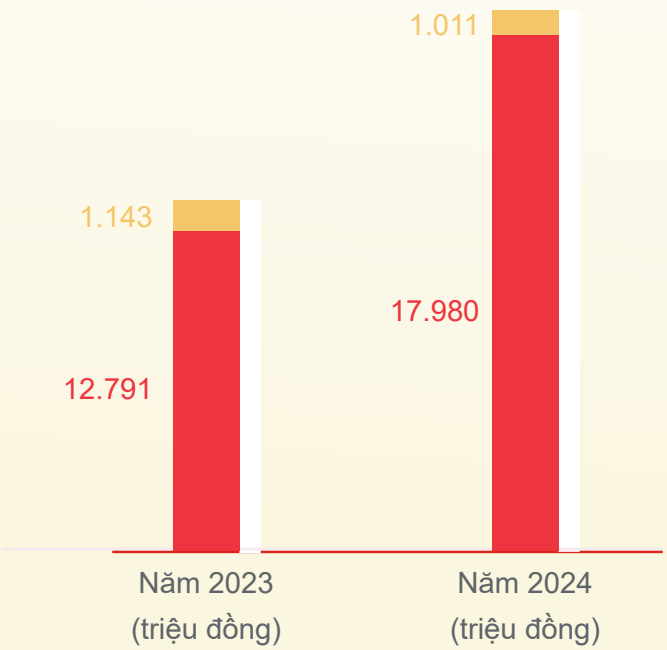
Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2023	2024	TH 2024/ TH 2023	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Nợ ngắn hạn	12.791	17.980	140,56%	91,80%	94,68%
Nợ dài hạn	1.143	1.011	88,50%	8,20%	5,32%
Tổng nợ phải trả	13.934	18.991	136,29%	100%	100%

Tại thời điểm cuối năm 2024, tổng nợ phải trả của CIAS tăng 36,29%, trong đó nợ ngắn hạn chiếm 94,68%, giá trị ghi nhận tăng 40,56% so với thời điểm đầu năm, trong khi đó nợ dài hạn giảm nhẹ so với thời điểm đầu năm cụ thể giảm 131 triệu đồng.

Nợ ngắn hạn của Công ty tăng gần 5.189 triệu đồng tại thời điểm 31/12/2024 chủ yếu là do sự gia tăng của các khoản phải trả ngắn hạn. Bên cạnh đó, phải trả người bán ngắn hạn khác trong năm cũng ghi nhận tăng mạnh, cụ thể ghi nhận 8.760 triệu đồng, tăng 60,97% so với thời điểm đầu năm.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Cải tiến về quản lý vận hành:

- Ưu tiên phát triển các cửa hàng tại nhà ga quốc tế và khu vực cách ly để tối ưu hóa lợi nhuận.
- Đưa vào kinh doanh các sản phẩm đặc trưng vùng miền và sản phẩm theo mùa để tăng sức hấp dẫn và trải nghiệm của khách hàng.
- Đẩy mạnh hợp tác với các đối tác có thương hiệu mạnh trong lĩnh vực ẩm thực, bán lẻ để mở rộng danh mục sản phẩm và tăng khả năng thu hút khách hàng.

Chính sách quản lý tài chính và chi phí:

- Áp dụng các giải pháp cắt giảm chi phí đầu vào, đặc biệt là nguyên vật liệu và thuê kho bãi.
- Điều chỉnh giá bán linh hoạt theo diễn biến thị trường nhằm tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.
- Xây dựng và áp dụng hệ thống kiểm soát chi phí chặt chẽ hơn trong từng bộ phận, từng cửa hàng để tối ưu hóa biên lợi nhuận.

Những tiến bộ đạt được trong năm 2024

Trong năm 2024, Công ty có nhiều hoạt động sôi nổi trong việc đầu tư mở rộng thị trường tại các sân bay lớn nổi bật là tại Nhà ga T3 – Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và nhiều hoạt động khác như sau:

- Thi công hoàn chỉnh và đưa nhà hàng tại Nhà ga quốc tế, Cảng HKQT Tân Sơn Nhất vào hoạt động. Nhà hàng có doanh thu và lợi nhuận tốt.
- Trong năm 2024, Công ty đã đấu thầu thành công 4 mặt bằng tại Nhà ga T3, Cảng HKQT Tân Sơn Nhất. Dự kiến, CIAS sẽ đưa các cửa hàng vào hoạt động trong tháng 04/2025.
- Hoàn thiện 02 cửa hàng bán lẻ tại Cảng HKQT Liên Khương, đưa vào hoạt động.
- Mở rộng các cửa hàng tại Cảng HKQT Cam Ranh và Chu Lai.
- Nghiên cứu, đánh giá và đưa các sản phẩm theo mùa vụ, theo địa phương vào kinh doanh giúp tăng sự trải nghiệm của khách hàng.
- Ký thêm nhiều Hợp đồng mới với các khách hàng là các hãng hàng không để phục vụ chậm/hủy chuyến; ký hợp đồng với các đối tác sử dụng phòng chờ thương gia; cung cấp dịch vụ vệ sinh/thực đơn cho các phòng chờ thương gia của đối tác; ...
- Điều chỉnh giá bán phù hợp cho các đối tác và khách lẻ nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận của công ty.
- Làm việc với đối tác trong ngành hàng không để bán các sản phẩm tour du lịch, lữ hành.
- Nghiên cứu phương án cắt giảm chi phí đầu vào như chi phí nguyên vật liệu, chi phí thuê kho,...
- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển mảng Du lịch và lữ hành.





Thuận lợi:

- Tình hình kinh tế, chính trị của Việt Nam ổn định nên ngày càng thu hút được khách du lịch và nhà đầu tư quốc tế đến Việt Nam.
- Dự kiến tháng 04/2025, Nhà ga T3 Cảng HKQT Tân Sơn Nhất sẽ được đưa vào hoạt động. Tại đây, CIAS đã đầu tư mới 4 cửa hàng góp phần tăng trưởng doanh thu trong năm 2025 và các năm tiếp theo.
- Trong năm 2024, CIAS đã triển khai nhiều dự án tại các sân bay quốc tế góp phần tăng doanh thu cho Công ty vào năm 2024 và các năm sau.
- Dự kiến từ giữa tháng 03/2025, sẽ khai thác trở lại các chặng Sân bay quốc tế Cam Ranh – Nga.

Khó khăn:

- Theo dự báo, tình hình kinh tế, chính trị, quân sự trên thế giới trong năm 2025 vẫn còn diễn biến phức tạp và chưa có dấu hiệu chấm dứt nên sẽ ảnh hưởng đến tình hình kinh tế của Việt Nam nói chung và ngành hàng không nói riêng.
- Chi phí mặt bằng đất đỏ: Từ giữa năm 2023, Công ty ACV đã thay đổi chính sách cho thuê mặt bằng sang hình thức hợp tác kinh doanh làm cho chi phí mặt bằng của các doanh nghiệp phi hàng không tăng cao. Năm 2025, với sự gia tăng nhu cầu sử dụng không gian thương mại tại các sân bay mới hoặc nâng cấp, chi phí này có thể còn tăng thêm.
- Biến động lượng khách: Dự báo sản lượng hành khách qua các sân bay quốc nội tiếp tục giảm vì sau khi nhiều đường cao tốc đã được đưa vào hoạt động làm cho khách hàng có thêm nhiều lựa chọn. Ngoài ra, số lượng máy bay các hãng đang bảo trì vẫn chưa có thông tin đưa vào khai thác trong năm 2025.
- Cạnh tranh ngày càng gay gắt: Trong khi sản lượng hành khách tại các sân bay quốc nội tiếp tục giảm thì các cửa hàng phi hàng không tiếp tục tăng lên dẫn đến cạnh tranh cao. Ngoài sự cạnh tranh về số lượng đối thủ còn cạnh tranh về sản phẩm và giá cả.
- Thay đổi hành vi tiêu dùng: Khi giá vé máy bay tăng cao, hành khách cân nhắc hơn khi mua sắm tại sân bay.

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025 DỰ KIẾN

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD riêng năm 2025 dự kiến

ĐVT: Triệu đồng				
TT	CHỈ TIÊU	TH2024	KH2025	KH2025/TH2024
1	Tổng doanh thu	129.243	154.445	119,50%
2	Tổng chi phí	123.062	145.874	118,54%
3	Lợi nhuận trước thuế	6.181	8.571	138,66%
4	Lợi nhuận sau thuế	4.404	6.639	150,76%

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD hợp nhất năm 2025 dự kiến

ĐVT: Triệu đồng				
TT	CHỈ TIÊU	TH2024	KH2025	KH2025/TH2024
1	Tổng doanh thu	132.324	158.792	120%
2	Tổng chi phí	124.023	146.780	118%
3	Lợi nhuận trước thuế	5.956	12.012	202%
4	Lợi nhuận sau thuế	4.524	9.554	211%

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Phương hướng và giải pháp thực hiện

Ban Giám đốc xác định năm 2025 là năm đầy triển vọng cho lĩnh vực du lịch và hàng không. Trước tình hình đó, Ban Giám đốc đưa ra kế hoạch thực hiện như sau:

- Xác định thị trường trọng điểm trong năm 2025 và các năm tiếp theo là các sân bay quốc tế, CIAS sẽ ưu tiên mở rộng hoạt động kinh doanh tại các nhà ga quốc tế.
- Tập trung mở rộng thị phần tại các Cảng hàng không lớn, số lượng chuyến bay nhiều.
- Tiếp tục giảm chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu.
- Hợp tác chặt chẽ với các Hãng hàng không để cung cấp các dịch vụ như phòng chờ thương gia, dịch vụ ăn uống,...
- Tìm kiếm các doanh nghiệp trong lĩnh vực hàng không để hợp tác bán các sản phẩm phòng chờ thương gia, ăn uống, bán lẻ và du lịch.
- Chủ động làm việc với các đối tác nhằm giới thiệu và quảng bá các tour du lịch.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tiếp tục củng cố và phát triển chuỗi giá trị sản phẩm của mình từ các nguồn nguyên vật liệu, qua quá trình sản xuất và chế biến, cho đến khâu phân phối sản phẩm ra thị trường. Trong suốt quá trình này, công ty luôn chú trọng đến việc bảo đảm các tiêu chí an toàn và chất lượng sản phẩm, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của khách hàng và các yêu cầu khắt khe của thị trường.



Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Với mỗi người lao động làm việc, Công ty đều đảm bảo có một công việc phù hợp, có thu nhập và phúc lợi xứng đáng. Đội ngũ nhân sự ngày càng chất lượng, lành nghề, có trình độ chuyên môn cao. Thấu hiểu tầm quan trọng, mỗi năm, Công ty đều duy trì và xây dựng chính sách chăm lo cho người lao động thỏa đáng để giữ chân người lao động giỏi, lao động có tay nghề. Về công tác tuyển dụng, Công ty đã xây dựng chính sách hỗ trợ tuyển dụng, ổn định cuộc sống cho người lao động tân tuyển, hỗ trợ đào tạo.





CHƯƠNG



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về
các hoạt động của Công ty 80

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt
động của Ban Giám đốc Công ty 83

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng
quản trị 84

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



“

Với sứ mệnh tạo ra và phát triển chuỗi dịch vụ phục vụ hàng không chuyên nghiệp, tiện ích với tiêu chuẩn quốc tế và sự tận tâm vì khách hàng, Công ty CIAS đã không ngừng cải tiến, đổi mới để hoàn thiện bộ máy hoạt động nâng cao năng lực quản trị, nâng cao chất lượng dịch vụ. Bên cạnh đó, Công ty cũng triển khai nhiều hoạt động nhằm mở rộng thị trường, phát triển kinh doanh. HĐQT đánh giá các hoạt động của công ty trong năm qua, như sau:

Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Nhìn chung, ngành hàng không năm 2024 phải đối mặt với nhiều thách thức do sản lượng chuyển bay nội địa sụt giảm và diễn biến khó lường của thị trường. Sản lượng vận chuyển hành khách quốc tế và quốc nội có sự tăng trưởng trái ngược.

Theo số liệu tại Hội nghị tổng kết năm 2024 của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam, tổng sản lượng hành khách đạt 109 triệu khách, tương đương 96%/kế hoạch năm 2024 và đạt 97% so với năm 2023. Trong đó, khách quốc tế là 41 triệu khách, đạt 98%/kế hoạch năm 2024 và tăng 26% so với năm 2023; Khách quốc nội là 68 triệu khách, đạt 95%/kế hoạch năm 2024, giảm 15% so với năm 2023.

Tại các sân bay có sự hiện diện của CIAS, năm 2024, sản lượng chuyển bay và hành khách tại Nhà ga quốc tế Cam Ranh tăng gần 80%, trong khi đó, sản lượng và chuyển bay tại các nhà ga quốc nội đã giảm mạnh, có sân bay giảm đến 30% so với sản lượng năm 2023.

Vận tải hành khách hàng không năm 2024

Sản lượng	So sánh với cùng kỳ năm 2023	So sánh với kế hoạch năm 2024
109 Triệu khách	97%	96%
VẬN CHUYỂN KHÁCH QUỐC TẾ		
41 Triệu khách	126%	98%
VẬN CHUYỂN KHÁCH NỘI ĐỊA		
68 Triệu khách	85%	95%

Về hoạt động đầu tư, triển khai dự án

Năm 2024, Công ty CIAS đã triển khai hoạt động đầu tư tại một số sân bay, trong đó nổi bật là hoạt động đầu tư tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất. Tại đây, CIAS đã thi công hoàn chỉnh và đưa vào khai thác nhà hàng tại Nhà ga quốc tế, ghi nhận doanh thu và lợi nhuận tốt. Ngoài ra, Công ty đã đấu thầu thành công 04 mặt bằng tại Nhà ga T3, Cảng HKQT Tân Sơn Nhất. Dự kiến, CIAS sẽ đưa các cửa hàng vào hoạt động trong tháng 04/2025.

Bên cạnh đó, CIAS triển khai hoạt động đầu tư tại Cảng HKQT Cam Ranh với 02 cửa hàng theo mô hình kinh doanh nhượng quyền thương hiệu; Triển khai đầu tư kinh doanh 02 mặt bằng mới tại Cảng HKQT Liên Khương; Cải tạo quầy hàng tại Cảng HK Chu Lai và Phù Cát,...

Về công tác quản trị

Năm 2024, CIAS đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị đối với công ty niêm yết như:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định, thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ, quy chế Công ty.
- Tổ chức các phiên họp, lấy ý kiến HĐQT phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền theo đúng quy định, tuân thủ pháp luật.
- Thực hiện công bố thông tin đúng hạn các nội dung: báo cáo tài chính, báo cáo quản trị,... Việc công bố thông tin đã được thực hiện đầy đủ, chính xác và kịp thời tới các cơ quan quản lý nhà nước, cổ đông.
- Các thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ về bảo hiểm, tiền lương, tiền thưởng và các phúc lợi theo quy định của Nhà nước và Công ty. Ban Điều hành thực hiện các chương trình đào tạo phát triển thêm cán bộ quản lý, điều hành nhằm khuyến khích phát triển nhân lực cũng như tăng cường công tác giám sát và thúc đẩy hoạt động của Công ty.

Môi trường và xã hội

CIAS gắn liền hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh với những giá trị bền vững mang đến cho cộng đồng, xã hội như:

- Hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn, sinh viên nghèo hiếu học, trẻ em mồ côi...;
- Chung tay khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra;
- Cùng cả nước đẩy lùi dịch bệnh, dần ổn định đời sống, kinh tế.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trước tình hình thị trường có nhiều khó khăn, HĐQT đánh giá Ban Giám đốc Công ty trong năm vừa qua đã chủ động lập kế hoạch và triển khai cải tạo cơ sở vật chất, kiểm soát chi phí và tìm kiếm cơ hội mở rộng quy mô hoạt động. Căn cứ định hướng chỉ đạo của HĐQT, Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 đạt được một số kết quả, cụ thể như sau:

- Thực hiện triển khai các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ CIAS và các văn bản quản lý nội bộ khác.
- Nỗ lực trong công tác thiết lập cơ sở vật chất, đội ngũ nhân sựđể vận hành các điểm kinh doanh mới trong năm 2024 tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, Cảng HKQT Liên Khương....
- Tích cực, chủ động tìm kiếm cơ hội và đạt được vị trí kinh doanh tại Nhà ga T3, Cảng HKQT Tân Sơn Nhất.
- Đổi mới, linh hoạt quy trình, thủ tục mua sắm, tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu;
- Thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

Tuy nhiên, năm 2025 được dự báo sẽ tiếp tục còn nhiều khó khăn, thách thức, vì vậy Ban Giám đốc cần nỗ lực, linh hoạt và quyết liệt hơn nữa để có những giải pháp mạnh mẽ nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Định hướng phát triển năm 2025

- Tình hình kinh tế, chính trị, quân sự thế giới năm 2025 chưa ổn định sẽ dẫn đến những khó khăn đối với tình hình kinh tế của Việt Nam nói chung và ngành hàng không nói riêng.
- Với chi phí mặt bằng cao từ chính sách hợp tác kinh doanh của các Cảng hàng không, tình hình cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh hàng hóa, dịch vụ phi hàng không gay gắt hơn, sản lượng hành khách quốc nội tiếp tục sụt giảm và nhu cầu mua sắm hạn chế của khách hàng, năm 2025 sẽ là thử thách lớn với các doanh nghiệp phi hàng không như CIAS.

Với những khó khăn và thách thức đã nêu, HĐQT định hướng về mục tiêu, các giải pháp quản trị, điều hành trong năm 2025 như sau:



Về định hướng mục tiêu năm 2025:

- Nỗ lực vượt qua những khó khăn, thách thức, chủ động thích ứng, linh hoạt hành động để đạt kế hoạch kinh doanh được ĐHQĐ phê duyệt;
- Tiếp tục rà soát và thắt chặt quản lý chi phí: quản lý, sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thị trường.
- Tiếp tục xác định thị trường trọng điểm trong năm 2025 (và các năm tiếp theo) là các cảng hàng không quốc tế, Công ty CIAS sẽ tập trung vào các cơ hội mở rộng hoạt động kinh doanh tại các cảng hàng không này.

Về định hướng giải pháp quản trị, điều hành:

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, hỗ trợ tại các địa điểm kinh doanh, thường xuyên rà soát sản phẩm, dịch vụ đảm bảo phù hợp với nhu cầu, thị hiếu của khách hàng tại từng khu vực;
- Nâng cao khả năng nhận diện thương hiệu, chất lượng sản phẩm, dịch vụ...đảm bảo năng lực cạnh tranh và thu hút khách hàng;
- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp quản lý, đặc biệt là các quản lý vận hành tại các địa điểm kinh doanh, chi nhánh với chỉ tiêu giao khoán, thưởng/phạt rõ ràng, tập trung vào các giải pháp sáng tạo nhằm gia tăng sản lượng bán và tiết giảm chi phí vận hành;
- Xem xét và đánh giá toàn diện về tiềm năng trong tương lai của các điểm kinh doanh, cửa hàng đang hoạt động không hiệu quả, từ đó có phương án xử lý kịp thời nhằm hạn chế tối thiểu tác động tiêu cực đến kết quả kinh doanh chung.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 dự kiến

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD riêng năm 2025 dự kiến ĐVT: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	TH2024	KH2025	KH2025/TH2024
1	Tổng doanh thu	129.243	154.445	119,50%
2	Tổng chi phí	123.062	145.874	118,54%
3	Lợi nhuận trước thuế	6.181	8.571	138,66%
4	Lợi nhuận sau thuế	4.404	6.639	150,76%

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD hợp nhất năm 2025 dự kiến ĐVT: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	TH2024	KH2025	KH2025/TH2024
1	Tổng doanh thu	132.324	158.792	120%
2	Tổng chi phí	124.023	146.780	118%
3	Lợi nhuận trước thuế	5.956	12.012	202%
4	Lợi nhuận sau thuế	4.524	9.554	211%



CHƯƠNG

QUẢN TRỊ CÔNG TY



Hội Đồng Quản Trị 88

Ban Kiểm soát 93

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích 95

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị

ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT; Số lượng thành viên HĐQT của Công ty CIAS gồm 03 thành viên. Danh sách thành viên HĐQT và tỷ lệ sở hữu cổ phần tính đến ngày 31/12/2024 như sau:

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Ông Trần Quốc Hùng	Chủ tịch HĐQT	0	0%	Được bầu ngày 26/04/2024
2	Ông Lý Lâm Duy	Thành viên HĐQT	59.812	0,32%	Được bầu ngày 24/06/2022
3	Ông Khổng Minh Dũng	Thành viên HĐQT độc lập	105.151	0,56%	Được bầu ngày 24/06/2022

Danh sách thay đổi HĐQT trong năm:

- Ông Trương Minh Hoàng miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT từ ngày 26/04/2024;
- Ông Đồng Lương Sơn miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT không điều hành từ ngày 26/04/2024;
- Ông Khổng Minh Dũng được bổ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT độc lập từ ngày 26/04/2024.

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có



Hoạt động của Hội đồng quản trị

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm.

Nhìn chung, ngành hàng không năm 2024 phải đối mặt với nhiều thách thức do sản lượng chuyến bay nội địa sụt giảm và diễn biến khó lường của thị trường. Sản lượng vận chuyển hành khách quốc tế và quốc nội có sự tăng trưởng trái ngược.

Theo số liệu tại Hội nghị tổng kết năm 2024 của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam, tổng sản lượng hành khách đạt 109 triệu khách, tương đương 96%/kế hoạch năm 2024 và đạt 97% so với năm 2023. Trong đó, khách quốc tế là 41 triệu khách, đạt 98%/kế hoạch năm 2024 và tăng 26% so với năm 2023; Khách quốc nội là 68 triệu khách, đạt 95%/kế hoạch năm 2024, giảm 15% so với năm 2023.

Trước tình hình đó, HĐQT đã thường xuyên trao đổi với Ban Giám đốc về việc triển khai thực hiện các nội dung, kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ/HĐQT phê duyệt cũng như áp dụng các giải pháp linh hoạt phù hợp với diễn biến của thị trường, thông qua nhiều hình thức linh hoạt: qua điện thoại, thư điện tử, ... để kịp thời cập nhật thông tin.

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, bên cạnh việc xác định phương hướng, mục tiêu sản xuất kinh doanh, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT ban hành trong năm 2024.

HĐQT thảo luận và thông qua các nội dung về kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch nhân sự, ban hành các Nghị quyết/Quyết định để Ban Giám đốc có cơ sở triển khai và yêu cầu Ban Giám đốc báo cáo kết quả thực hiện trong các cuộc họp HĐQT hoặc báo cáo đột xuất theo tình hình thực tế. Đồng thời, HĐQT cũng hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời trong quá trình triển khai các Nghị quyết/Quyết định.

HĐQT giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thông qua sự phối hợp với Ban kiểm soát kiểm tra, đánh giá các báo cáo của Ban Giám đốc và Công ty kiểm toán độc lập.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trương Minh Hoàng	08/21	38%	Miễn nhiệm từ ngày 26/04/2024
2	Ông Trần Quốc Hùng	13/21	62%	Được bầu từ ngày 26/04/2024
3	Ông Đồng Lương Sơn	07/21	33%	Miễn nhiệm từ ngày 26/04/2024
4	Ông Lý Lâm Duy	21/21	100%	-
5	Ông Khổng Minh Dũng	21/21	100%	-

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị (Tiếp theo)

Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024, HĐQT Công ty CIAS tổ chức 06 cuộc họp trực tiếp, trực tiếp kết hợp trực tuyến và 15 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để xem xét, phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.

HĐQT Công ty CIAS đã thông qua 33 Nghị quyết và Quyết định bằng hình thức tổ chức họp và gửi thư xin ý kiến các thành viên HĐQT.

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I – Nghị quyết				
1	01/2024/NQ-HĐQT/CIAS	26/01/2024	Gia hạn khoản vay của Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG (ASGA)	100%
2	02/2024/NQ-HĐQT/CIAS	01/02/2024	Chi lương tháng 13 năm 2023	100%
3	03/2024/NQ-HĐQT/CIAS	01/03/2024	Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
4	04/2024/NQ-HĐQT/CIAS	04/03/2024	Cho Công ty ASGA vay vốn	100%
5	05/2024/NQ-HĐQT/CIAS	29/03/2024	- Lựa chọn đơn vị ký hợp đồng kiểm toán, soát xét BCTC giai đoạn 2024-2025. - Phê duyệt thời gian, địa điểm tổ chức; thành lập các ban phục vụ; chương trình và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	100%
6	06/2024/NQ-HĐQT/CIAS	04/04/2024	Thông qua nội dung miễn nhiệm TV. HĐQT, BKS tiếp trình ĐHĐCĐ 2024	100%
7	07/2024/NQ-HĐQT/CIAS	17/04/2024	Thông qua sửa đổi, bổ sung chương trình, tài liệu ĐHĐCĐ 2024	100%
8	08/2024/NQ-HĐQT/CIAS	23/04/2024	Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung TV. HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027	100%
9	09/2024/NQ-HĐQT/CIAS	26/04/2024	Thông qua miễn nhiệm, bổ nhiệm Giám đốc Công ty và thay đổi người đại diện pháp luật công ty con, người đứng đầu chi nhánh, địa điểm kinh doanh	100%
10	10/2024/NQ-HĐQT/CIAS	17/05/2024	Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh của công ty con, chi nhánh, địa điểm kinh doanh và thay đổi người đứng đầu chi nhánh Chu Lai	100%
11	11/2024/NQ-HĐQT/CIAS	19/06/2204	Phê duyệt cho Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG vay vốn	100%
12	12/2024/NQ-HĐQT/CIAS	25/06/2024	Phê duyệt chủ trương cho vay vốn ngắn hạn	100%
13	13/2024/NQ-HĐQT/CIAS	08/07/2024	Phê duyệt chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch với Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I – Nghị quyết				
14	14/2024/NQ-HĐQT/CIAS	29/07/2024	Phê duyệt chấm dứt hoạt động và thành lập địa điểm kinh doanh tại mặt bằng (mã vị trí: IDG08) hợp tác kinh doanh với Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất	100%
15	15/2024/NQ-HĐQT/CIAS	12/09/2024	Phê duyệt một số nội dung tại cuộc họp HĐQT Quý III/2024	100%
16	16/2024/NQ-HĐQT/CIAS	24/09/2024	Phê duyệt chủ trương đầu tư tài chính dài hạn	100%
17	17/2024/NQ-HĐQT/CIAS	14/11/2024	Phê duyệt cho vay vốn	100%
18	18/2024/NQ-HĐQT/CIAS	20/11/2024	Phê duyệt phương án đầu tư kinh doanh	100%
19	19/2024/NQ-HĐQT/CIAS	23/12/2024	Phê duyệt một số nội dung tại cuộc họp HĐQT Quý IV/2024	100%
II – Quyết định				
1	01/2024/QĐ-HĐQT/CIAS	26/01/2024	Gia hạn khoản vay của Công ty ASGA	100%
2	02/2024/QĐ-HĐQT/CIAS	04/03/2024	Cho Công ty ASGA vay vốn	100%
3	03/2024/QĐ-HĐQT/CIAS	29/03/2024	Phê duyệt thời gian, địa điểm tổ chức, chương trình và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
4	04/2024/QĐ-HĐQT/CIAS	26/04/2024	Phê duyệt bầu Chủ tịch HĐQT và thông qua thay đổi Người đại diện theo pháp luật	100%
5	05/2024/QĐ-HĐQT/CIAS	26/04/2024	Phê duyệt miễn nhiệm, bổ nhiệm Giám đốc	100%
6	06/2024/QĐ-HĐQT/CIAS	26/04/2024	Phê duyệt ban hành Điều lệ (Sửa đổi)	100%
7	07/2024/QĐ-HĐQT/CIAS	02/05/2024	Phê duyệt mức lương và chế độ khác của Giám đốc	100%
8	08/2024/QĐ-HĐQT/CIAS	02/05/2024	Thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh	100%
9	09/2024/QĐ-HĐQT/CIAS	02/05/2024	Thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh	100%
10	10/2024/QĐ-HĐQT/CIAS	10/06/2024	Phê duyệt bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp (về ngành nghề kinh doanh) của Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh	100%
11	11/2024/QĐ-HĐQT/CIAS	19/06/2024	Phê duyệt cho Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG vay vốn	100%
12	12/2024/QĐ-HĐQT/CIAS	29/07/2024	Phê duyệt chấm dứt hoạt động Địa điểm kinh doanh	100%
13	13/2024/QĐ-HĐQT/CIAS	14/11/2024	Phê duyệt cho vay vốn	100%
14	14/2024/QĐ-HĐQT/CIAS	23/12/2024	Phê duyệt ban hành Quy định bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị (Tiếp theo)

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Trong cơ cấu HĐQT của Công ty năm 2024 có 01 thành viên độc lập HĐQT (ông Khổng Minh Dũng) đảm bảo theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện đúng chức trách và nhiệm vụ: Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và đóng góp ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT; Tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công công việc của HĐQT; Trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với Ban điều hành về quản trị công ty, quản lý rủi ro và công tác tài chính kế toán.

Một số đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT trong năm 2024 như sau:

- Các hoạt động của HĐQT đã được thực hiện theo kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2024, tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT.
- HĐQT của Công ty thực hiện đúng vai trò của mình với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra nhiều giải pháp đúng đắn, kịp thời trong công tác quản trị, tuân thủ đầy đủ các quy định đối với công ty đại chúng.
- Các cuộc họp HĐQT được triệu tập và thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định, tài liệu họp được chuẩn bị và gửi đầy đủ. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp và lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các vấn đề theo thẩm quyền. Nội dung cuộc họp đã được các thành viên HĐQT thảo luận và đánh giá cẩn trọng để đưa ra những quyết định phù hợp nhất, tốt nhất cho Công ty.
- HĐQT và Ban điều hành Công ty trao đổi thường xuyên, nỗ lực tìm kiếm và đưa ra các giải pháp điều hành phù hợp và hiệu quả trong tình hình kinh tế nhiều khó khăn năm 2024, đồng thời, thực hiện việc giám sát và kiểm soát công tác điều hành của Ban điều hành.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

HĐQT, BKS, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty ở các năm trước. Trong năm 2024, Công ty đã cử đại diện tham dự hội nghị, tham khảo, cập nhật tài liệu từ các chương trình tập huấn về quản trị công ty, quy chế niêm yết, quy định về công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.



BAN KIỂM SOÁT

Thành phần và cơ cấu Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty CIAS nhiệm kỳ 2022 – 2027 có 01 thành viên được miễn nhiệm và 01 thành viên được bầu bổ sung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/04/2024, thông tin về các thành viên Ban kiểm soát hiện nay như sau:

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Đặng Thị Phương Nga	Trưởng ban	0	0%
2	Bà Đỗ Hữu Ánh Liên	Thành viên	1.821	0,01%
3	Ông Lưu Việt Bắc	Thành viên	0	0%

Danh sách thay đổi Ban kiểm soát trong năm:

- Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 26/04/2024 và;
- Bà Đỗ Hữu Ánh Liên được bầu bổ sung làm thành viên Ban Kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 26/04/2024.

Hoạt động của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Đặng Thị Phương Nga	Trưởng ban	02/02	100%	
2	Bà Đỗ Hữu Ánh Liên	Thành viên	01/01	100%	Được bầu ngày 26/04/2024
3	Ông Lưu Việt Bắc	Thành viên	02/02	100%	

BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của Ban Kiểm soát (Tiếp theo)

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Trong năm 2024, Ban kiểm soát thực hiện đầy đủ chức năng giám sát việc tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ và các quy định có liên quan của pháp luật đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông. Các nội dung chính Ban kiểm soát đã thực hiện bao gồm: Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, Quyết định của Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Kiểm tra Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023 và các chỉ tiêu tài chính quan trọng trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt; Kiểm tra Báo cáo tài chính các Quý: Quý I, II, III, IV/2024; Tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh và việc chấp hành nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty theo quy định của pháp luật.

Trong năm vừa qua, HĐQT và Ban Giám đốc đã linh hoạt trong việc đưa ra những giải pháp nhằm đáp ứng những thay đổi của thị trường ngành hàng không và tích cực tìm kiếm những cơ hội mới nhằm phát triển quy mô và hiệu quả của hoạt động kinh doanh.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban kiểm soát nhận được sự hợp tác của HĐQT, Ban Giám đốc và các bộ phận chức năng của Công ty trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát. BKS, HĐQT và Ban Giám đốc phối hợp chặt chẽ để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm tra, kiểm soát của BKS.

Hoạt động khác của BKS: Không có

Tăng cường Công tác Quản trị Công ty

Quản trị Khách hàng: Công ty hiện tại đang quản trị khách hàng bằng phần mềm, CRM Bravo,Hiện tại đang thu thập data khách hàng và đang áp dụng các CTKM ở trên đó.Kế hoạch tương lai là sẽ làm app CRM như là một app ví của công ty để khách hàng có thể mua điểm và dùng điểm để sử dụng các dịch vụ của công ty



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

ĐVT: đồng

Chức vụ/Họ và tên		Năm 2024	Năm 2023
Hội đồng quản trị		625.000.000	330.000.000
Trần Quốc Hùng	Bổ nhiệm ngày 23/04/2024	75.000.000	-
Trương Minh Hoàng	Miễn nhiệm ngày 26/04/2024	150.000.000	90.000.000
Khổng Minh Dũng		150.000.000	60.000.000
Lý Lâm Duy		150.000.000	60.000.000
Đổng Lương Sơn	Miễn nhiệm ngày 26/04/2024	100.000.000	60.000.000
Nguyễn Văn Thắng	Miễn nhiệm ngày 30/06/2023	-	60.000.000
Ban Giám đốc		1.234.152.400	1.069.966.900
Phạm Quang Minh	Bổ nhiệm ngày 01/05/2024	401.692.600	-
Lý Lâm Duy	Miễn nhiệm ngày 01/05/2024	303.300.000	611.735.000
Trần Xuân Bình		529.159.800	458.231.900
Ban kiểm soát		360.000.000	144.000.000
Đặng Phương Nga		150.000.000	60.000.000
Nguyễn Thị Bích Ngọc	Miễn nhiệm ngày 26/04/2024	70.000.000	42.000.000
Đỗ Hữu Ánh Liên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2024	35.000.000	-
Lưu Việt Bắc		105.000.000	42.000.000

Giao dịch:

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	Chủ sở hữu công ty mẹ	0104960269, Ngày cấp: 22/10/2010, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, H. Sóc Sơn, TP. Hà Nội	01/01/2024-31/12/2024	01/2024/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS; 11/2024/QĐ-HĐQT/CIAS.	- Cho vay: 50.000.000.000 đồng - Thu tiền cho vay: 30.000.000.000 đồng - Lãi cho vay: 2.036.904.108 đồng - Thu tiền lãi cho vay: 2.173.287.671 đồng
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG (Công ty ASGA)	Công ty mẹ	0109240049, Ngày cấp: 24/06/2020, Nơi cấp: Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội	01/01/2024-31/12/2024	01/2024/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS; 01, 02/QĐ-HĐQT/CIAS.	- Cho vay: 13.000.000.000 đồng - Thu tiền cho vay: 37.000.000.000 đồng - Lãi cho vay: 1.400.260.271 đồng - Mua dịch vụ và thuê mặt bằng: 6.374.779.467 đồng - Trả tiền mua dịch vụ và thuê mặt bằng: 3.777.035.353 đồng
Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh (CATC)	Công ty con	4201728325 Ngày cấp: thay đổi lần thứ 2 ngày 17/5/2018; Nơi cấp: Sở KH-ĐT tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	01/01/2024-31/12/2024	03/2019/NQ-HĐQT/CIAS.	- Thu tiền cung cấp dịch vụ và bán hàng: 98.500.140 đồng - Mua dịch vụ và thuê mặt bằng: 2.348.978 đồng - Trả tiền mua dịch vụ và thuê mặt bằng: 16.609.433 đồng

Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	Công ty con của ASGA	4201671132 Ngày cấp: thay đổi lần thứ 6 ngày 22/6/2019; Nơi cấp: Sở KH-ĐT tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	01/01/2024-31/12/2024	03/2019/NQ-HĐQT/CIAS.	- Doanh thu cung cấp dịch vụ và bán hàng: 6.380.384.931 đồng. - Thu tiền cung cấp dịch vụ và bán hàng: 4.022.319.413 đồng
Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang	Công ty con của ASGA	0308945734, Ngày cấp: 08/6/2009, Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Cổng số 2, Ngõ 86, đường Trần Phú, Phường Lộc Thọ, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	01/01/2024-31/12/2024	03/2019/NQ-HĐQT/CIAS.	- Mua dịch vụ và thuê mặt bằng: 545.454.541 đồng - Trả tiền mua dịch vụ và thuê mặt bằng: 1.050.000.000 đồng
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Ngọc Bảo Linh	Công ty con của ASGA	0106060753, Ngày cấp: 11/12/2012, Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	Tầng 3 tòa nhà NTS, Cảng HKQT Nội Bài, X. Phú Cường, H. Sóc Sơn, TP. Hà Nội	01/01/2024-31/12/2024	03/2019/NQ-HĐQT/CIAS.	- Mua dịch vụ và thuê mặt bằng: 421.912.673 đồng - Trả tiền mua dịch vụ và thuê mặt bằng: 417.253.098 đồng - Doanh thu cung cấp dịch vụ: 1.080.000 đồng

Giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
Doanh thu cung cấp dịch vụ và bán hàng	6.381.464.931	5.489.089.493
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	6.380.384.931	5.479.096.642
Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang	-	5.005.556
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Ngọc Bảo Linh	1.080.000	-
Công ty CP Tập đoàn ASG	-	4.996.295
Cho vay	64.000.000.000	57.400.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	50.000.000.000	24.000.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	14.000.000.000	33.400.000.000
Lãi cho vay	4.342.643.831	2.978.553.423
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	2.036.904.108	1.821.835.615
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	2.305.739.723	1.156.717.808
Mua dịch vụ và thuê mặt bằng	5.338.144.343	458.981.454
Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang	545.454.541	454.545.454
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	-	4.436.000
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	4.228.587.758	-
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Ngọc Bảo Linh	564.102.044	-

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
Phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang	50.000.000	500.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	2.866.119.391	-
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Ngọc Bảo Linh	131.434.617	-





CHƯƠNG

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán 102

Báo cáo tài chính được kiểm toán 102

Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang điện tử của Công ty tại đường dẫn <https://cias.vn/blogs/bao-cao-tai-chinh/bao-cao-tai-chinh-nam-2024-da-duoc-kiem-toan>



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh là Công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200810665 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 14/01/2009 và các lần sửa đổi, lần sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp gần nhất (lần thứ 19) ngày 02/05/2024.

Trụ sở chính của Công ty tại Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Trần Quốc Hùng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26/04/2024
Ông Trương Minh Hoàng	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 26/04/2024
Ông Khổng Minh Dũng	Thành viên	
Ông Lý Lâm Duy	Thành viên	
Ông Đồng Lương Sơn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26/04/2024

Các thành viên Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Phạm Quang Minh	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/05/2024
Ông Lý Lâm Duy	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/05/2024
Ông Trần Xuân Bình	Phó Giám đốc	

Các thành viên Ban kiểm soát gồm:

Bà Đặng Thị Phương Nga	Trưởng ban	
Bà Đỗ Hữu Ánh Liên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26/04/2024
Ông Lưu Việt Bắc	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26/04/2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất này là ông Trần Quốc Hùng – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- ▶ Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty xác nhận rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CAM KẾT KHÁC

Ban Lãnh đạo Công ty cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt cho Ban Lãnh đạo,




Trần Quốc Hùng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 03 năm 2025



Số: 080325.007/BCTC.FIS1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh ("Công ty") được lập ngày 08 tháng 3 năm 2025, từ trang 05 đến trang 36 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.


Công ty TNHH
Hãng Kiểm toán AASC
HÀNG KIỂM TOÁN
AASC

Đỗ Mạnh Cường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0744-2023-002-1

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2025



Đỗ Thị Hồng Thủy
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2907-2025-002-1

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam



Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT				
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024				
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		285.504.540.093	271.227.490.261
110	I. Tiền và tương đương tiền	3	38.265.229.872	5.895.056.412
111	1. Tiền		11.172.663.920	5.895.056.412
112	2. Các khoản tương đương tiền		27.092.565.952	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	6	89.334.500.000	86.305.216.815
121	1. Chứng khoán kinh doanh		91.876.401.250	91.877.868.065
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(2.541.901.250)	(5.572.651.250)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		150.876.224.549	172.672.280.531
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	13.846.852.991	9.369.097.142
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	2.802.923.300	2.491.857.984
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	107.900.000.000	142.900.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	28.689.699.187	20.274.576.334
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(2.363.250.929)	(2.363.250.929)
140	IV. Hàng tồn kho		5.240.289.646	4.265.141.664
141	1. Hàng tồn kho	9	5.240.289.646	4.265.141.664
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.788.296.026	2.089.794.839
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	1.369.326.224	1.465.084.102
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		393.998.141	594.254.476
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	24.971.661	30.456.261
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		63.021.198.585	68.776.220.668
220	I. Tài sản cố định	11	4.650.763.187	6.171.696.672
221	1. Tài sản cố định hữu hình		4.130.735.278	5.775.050.794
222	- Nguyên giá		21.895.687.654	21.766.058.024
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(17.764.952.376)	(15.991.007.230)
227	2. Tài sản cố định vô hình		520.027.909	396.645.878
228	- Nguyên giá		1.750.206.676	1.395.206.676
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.230.178.767)	(998.560.798)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		886.053.896	1.823.997.153
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	886.053.896	1.823.997.153
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	6	47.102.817.323	49.448.221.635
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		47.102.817.323	49.448.221.635
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		3.400.000.000	3.400.000.000
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(3.400.000.000)	(3.400.000.000)
260	IV. Tài sản dài hạn khác		10.381.564.179	11.332.305.208
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	10.381.564.179	11.332.305.208
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		348.525.738.678	340.003.710.929

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT				
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (Tiếp theo)				
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		18.991.235.119	13.934.102.231
310	I. Nợ ngắn hạn		17.979.791.117	12.791.278.781
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	8.759.898.685	5.442.015.006
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		214.509	4.336.382
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	2.148.564.595	1.689.400.928
314	4. Phải trả người lao động		2.528.817.000	2.295.878.844
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	659.196.356	390.665.955
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	2.673.823.292	1.765.688.630
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.209.276.680	1.203.293.036
330	II. Nợ dài hạn		1.011.444.002	1.142.823.450
337	1. Phải trả dài hạn khác	15	433.840.000	40.050.000
341	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	27	577.604.002	1.102.773.450
400	D. NGUỒN VỐN		329.534.503.559	326.069.608.698
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	329.534.503.559	326.069.608.698
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		197.099.040.000	197.099.040.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		197.099.040.000	197.099.040.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		117.631.479.073	117.631.479.073
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		416.894.111	416.894.111
415	4. Cổ phiếu quỹ		(15.609.978.140)	(15.609.978.140)
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		4.143.730.451	4.143.730.451
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		25.853.338.064	22.388.443.203
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước		21.329.459.559	16.822.214.566
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		4.523.878.505	5.566.228.637
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		348.525.738.678	340.003.710.929

Trần Lê Thu
Người lập

Nguyễn Đình Việt
Kế toán trưởng

Trần Quốc Hùng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 03 năm 2025

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	123.106.972.488	94.267.289.222
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		123.106.972.488	94.267.289.222
11	4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	20	88.732.103.393	76.260.411.125
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		34.374.869.095	18.006.878.097
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	9.143.485.954	11.155.403.834
22	7. Chi phí tài chính	22	(2.888.229.039)	(2.244.833.886)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
24	8. Phần lãi/(lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết		(2.345.404.312)	451.422.277
25	9. Chi phí bán hàng	23	16.258.209.833	12.310.414.405
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	19.913.523.139	13.597.529.035
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		7.889.446.804	5.950.594.654
31	12. Thu nhập khác		73.894.219	162.747.201
32	13. Chi phí khác	25	2.007.004.037	57.522.304
40	14. Lợi nhuận khác		(1.933.109.818)	105.224.897
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		5.956.336.986	6.055.819.551
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26	1.957.627.929	1.075.251.646
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	26	(525.169.448)	(507.100.014)
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		4.523.878.505	5.487.667.919
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ		4.523.878.505	5.566.228.637
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		-	(78.560.718)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	242	298


Trần Lệ Thu
Người lập


Nguyễn Đình Việt
Kế toán trưởng


Trần Quốc Hùng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Khánh Hòa, ngày 08 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Năm 2024
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		5.956.336.986	6.055.819.551
	2. Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định		2.005.563.115	2.135.027.263
03	Các khoản dự phòng		(3.030.750.000)	(2.297.400.000)
04	(Lãi) CLTG do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(54.708.819)	(2.967.887)
05	(Lãi) từ hoạt động đầu tư		(4.950.878.894)	(11.428.565.858)
08	3. Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(74.437.612)	(5.538.086.931)
09	(Tăng) các khoản phải thu		(13.538.530.986)	(6.134.635.313)
10	(Tăng) hàng tồn kho		(975.147.982)	(541.347.784)
11	Tăng các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay, thuế TNDN phải nộp)		3.998.695.354	809.269.605
12	(Tăng)/Giảm chi phí trả trước		1.046.498.907	(4.095.332.727)
13	Giảm chứng khoán kinh doanh		1.466.815	141.411.656
14	Tiền lãi vay đã trả		-	(2.547.900)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.147.251.646)	(1.414.815.938)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(165.000.000)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(10.853.707.150)	(16.776.085.332)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(484.629.630)	(260.000.000)
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(76.000.000.000)	(66.400.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		111.000.000.000	58.740.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(1.299.718.669)
27	Tiền lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		8.656.709.316	7.631.159.392
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		43.172.079.686	(1.588.559.277)

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Năm 2024
(Theo phương pháp gián tiếp)
(Tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(897.750)	(150.721.300)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(897.750)	(150.721.300)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		32.317.474.786	(18.515.365.909)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3	5.895.056.412	24.407.352.951
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái		52.698.674	3.069.370
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	38.265.229.872	5.895.056.412

Trần Lê Thu
Người lập

Nguyễn Đình Việt
Kế toán trưởng

Trần Quốc Hùng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 03 năm 2025

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Năm 2024

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

a. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh là Công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200810665 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 14/01/2009 và các lần sửa đổi, lần sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp gần nhất (lần thứ 19) ngày 02/05/2024.

Công ty có trụ sở chính đặt tại Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa.

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu là CIA.

Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 197.099.040.000 VND, tương ứng 19.709.904 cổ phần, mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.

Tổng số nhân viên của Công ty và các Công ty con tại ngày 31/12/2024 là: 228 người (tại ngày 01/01/2024 là: 234 người).

b. Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không: kinh doanh hàng miễn thuế phục vụ khách xuất, nhập, quá cảnh; kinh doanh các dịch vụ phục vụ khách đi máy bay của các hãng hàng không trong nước và quốc tế; dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa; dịch vụ phục vụ hành khách, dịch vụ phục vụ hành lý, dịch vụ phục vụ kỹ thuật mặt đất hàng không, dịch vụ làm tài liệu, cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp cho các chuyến bay, dịch vụ phục vụ vệ sinh, cung cấp vật tư, vật phẩm lên máy bay, dịch vụ tìm kiếm và giao trả hành lý thất lạc, dịch vụ khác liên quan phục vụ kỹ thuật mặt đất; dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị hàng không; dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không;
- Nhà hàng, các dịch vụ ăn uống lưu động và dịch vụ ăn uống khác;
- Vận tải hành khách bằng đường bộ nội thành, ngoại thành;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác; thu gom rác thải không độc hại;
- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn, sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar).
- Đại lý du lịch, điều hành tua du lịch.

c. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất:

Năm 2024, cùng với lượng du khách tới Khánh Hòa đạt số lượng kỷ lục trong nhiều năm trở lại đây với hơn 10,6 triệu lượt khách, tăng 45,5% so với năm 2023 (khách quốc tế tăng 89,3%), Chi nhánh Tân Sơn Nhất cũng chính thức được thành lập và triển khai hoạt động, Công ty đã có sự tăng trưởng nhất định về kết quả kinh doanh. Doanh thu tăng 28.839.683.266 VND, tương ứng tăng 31%, lãi gộp tăng 16.367.990.998 VND tương ứng 91% so với năm 2023.

d. Cấu trúc Công ty

Công ty có các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2024 bao gồm:

	Địa chỉ	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết
Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh (CATC)	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Dịch vụ thương mại hàng không	100%
Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh (CRCT)	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa	100%

Ngoài ra, Công ty còn có 01 công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính hợp nhất này như trình bày ở Thuyết minh 6b.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 Kỳ kế toán và đơn vị tiền tệ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam ("VND").

2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty.

2.4 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- Ước tính phân bổ chi phí trả trước
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và được Ban Điều hành Công ty đánh giá là hợp lý.

2.5 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.6 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;

- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.7 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.8 Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Khi thanh lý hoặc nhượng bán, giá vốn của chứng khoán kinh doanh được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mua trong năm được bên mua xác định ngày mua, giá phí khoản đầu tư và thực hiện thủ tục kế toán theo đúng quy định của Chuẩn mực kế toán “Thông tin tài chính về những khoản góp vốn liên doanh” và “Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết”.

Trong Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

Đối với việc điều chỉnh giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết từ sau ngày đầu tư đến đầu năm báo cáo, Công ty thực hiện như sau:

- Đối với phần điều chỉnh vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của các năm trước, Công ty thực hiện điều chỉnh vào Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo số đã điều chỉnh lũy kế thuần đến đầu năm báo cáo.
- Đối với phần điều chỉnh do chênh lệch đánh giá lại tài sản và chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào Bảng cân đối kế toán của các năm trước, Công ty xác định điều chỉnh vào các khoản mục tương ứng trên Bảng cân đối kế toán theo số đã điều chỉnh lũy kế thuần.

Đối với việc điều chỉnh giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết phát sinh trong năm, Công ty thực hiện loại trừ phần cổ tức ưu đãi của các cổ đông khác (nếu cổ phiếu ưu đãi được phân loại là vốn chủ sở hữu); số dự kiến trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của công ty liên doanh, liên kết; phần lãi liên quan tới giao dịch công ty liên doanh, liên kết góp vốn hoặc bán tài sản cho Công ty trước khi xác định phần sở hữu của Công ty trong lợi nhuận hoặc lỗ của công ty liên doanh, liên kết năm báo cáo. Sau đó Công ty thực hiện điều chỉnh giá trị khoản đầu tư tương ứng với phần sở hữu trong lãi, lỗ của công ty liên doanh, liên kết và ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Công ty. Các điều chỉnh thích hợp đã được ghi nhận để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Tập đoàn dùng áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ thời điểm khoản đầu tư không còn là công ty liên kết. Nếu khoản đầu tư còn lại trong công ty liên kết trở thành khoản đầu tư tài chính dài hạn, khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý và được coi là giá trị gốc tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Phần lãi/(lỗ) từ việc thanh lý khoản đầu tư trong công ty liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khoản lãi chưa thực hiện tương ứng với phần sở hữu của Tập đoàn trong công ty liên kết tại thời điểm ngừng áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu cũng được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng,
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.9 Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

2.10 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.11 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định bằng phương pháp bình quân gia quyền tháng, ngoại trừ hàng thực phẩm được xác định theo nhập trước xuất trước.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.12 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13 Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Trong quá trình thực hiện hoạt động BCC, tùy theo từng trường hợp kế toán tiếp tục thực hiện đối với các hình thức cụ thể như sau:

Đối với BCC chia lợi nhuận sau thuế

Trường hợp 1: Công ty được nhận khoản lợi nhuận cố định hàng năm, không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của hợp đồng và ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản từ BCC đối với khoản được chia khi có thông báo từ BCC.

Trường hợp 2: Công ty được nhận khoản lợi nhuận tính trên Doanh thu và chi phí phát sinh từ hoạt động của BCC. Công ty thực hiện kế toán cho BCC và có nghĩa vụ thay mặt các bên khác thực hiện nghĩa vụ của BCC với Ngân sách Nhà nước, thực hiện quyết toán thuế và phân bổ lại nghĩa vụ này cho các bên khác theo thỏa thuận của BCC.

2.14 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao ước tính như sau:

- Nhà cửa và vật kiến trúc

05 – 15 năm
- Máy móc, thiết bị

03 – 15 năm

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

- Phương tiện vận tải, truyền dẫn

08 – 15 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý

03 năm
- Phần mềm máy vi tính

03 – 05 năm

2.15 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.16 Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 đến 3 năm.
- Chi phí sửa chữa lớn liên quan đến các cơ sở kinh doanh của Công ty và Công ty không thực hiện trích trước chi phí được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 2 đến 3 năm.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 1 đến 3 năm.

2.17 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.18 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí lãi phải trả và các khoản chi phí phải trả khác được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.19 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan

đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (nếu được phép ghi tăng, giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và phải xử lý ghi giảm vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phiếu theo quy định tại Điều 134 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều 36 của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 06/12/2019, trừ các trường hợp được pháp luật cho phép bán ra ngay sau khi mua lại hoặc xử lý số dư cổ phiếu quỹ đã mua trước ngày 01/01/2021.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2.20 Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- ▶ Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- ▶ Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- ▶ Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi, cổ tức và doanh thu tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- ▶ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- ▶ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.21 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ và kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

2.22 Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm: chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, lỗ do chênh lệch tỷ giá và chi phí đi vay vốn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.23 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

a) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành.

b) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

c) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.24 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.25 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- ▶ Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- ▶ Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- ▶ Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

2.26 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

3. Tiền và tương đương tiền

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt	2.200.746.028	2.190.975.056
Tiền gửi ngân hàng	8.971.917.892	3.704.081.356
Các khoản tương đương tiền (*)	27.092.565.952	-
	38.265.229.872	5.895.056.412

(*) Tại ngày 31/12/2024, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng có giá trị 27.092.565.952 VND được gửi tại các Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam với lãi suất từ 1,5%/năm đến 4,2%/năm.

4. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Bên liên quan	8.170.519.597	5.254.724.898
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	8.170.519.597	5.254.724.898
Bên khác	5.676.333.394	4.114.372.244
Công ty Cổ phần Hàng không VietJet	1.871.391.860	888.029.068
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	767.680.923	836.130.112
Priority Pass Limited	683.832.431	530.694.304
Khác	2.353.428.180	1.859.518.760
	13.846.852.991	9.369.097.142

5. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Công ty CP Ddecor	47.965.999	1.514.219.933
Công ty TNHH Cộng Cà Phê (*)	1.372.950.000	-
Khác	1.382.007.301	977.638.051
	2.802.923.300	2.491.857.984

(*) Trả trước chi phí thiết lập cửa hàng và phí nhượng quyền cho 01 cửa hàng Cộng Cà phê tại Khu vực sân công cộng Nhà ga T1 Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa theo Hợp đồng nhượng quyền thương mại số 21112024/CCP-HĐNQ với Công ty TNHH Cộng Cà phê.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6. Các khoản đầu tư tài chính

a) Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (i)	22.441.463.750	21.042.000.000	22.441.463.750	18.161.250.000
Công ty CP Dịch vụ Hàng không	3.984.937.500	2.842.500.000	3.984.937.500	2.692.500.000
Sân bay Đà Nẵng (ii)	-	-	-	-
Công ty CP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (iii)	-	-	1.466.815	2.381.400
Công ty CP Logistics Hàng không (iv) (*)	65.450.000.000	-	65.450.000.000	-
	91.876.401.250	(2.541.901.250)	91.877.868.065	(5.572.651.250)

Tại ngày 31/12/2024, số lượng cổ phiếu nắm giữ và quyền biểu quyết cụ thể như sau:

Tham chiếu	Mã chứng khoán	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Quyền biểu quyết	Sản giao dịch
(i)	SGN	250.500	0,75%	HOSE
(ii)	MAS	75.000	1,76%	HNX
(iii)	NCT	0	0,00%	HOSE
(iv)		1.169.200	1,17%	

Giá trị hợp lý của khoản chứng khoán kinh doanh này được xác định theo giá đóng cửa trên sàn HOSE và HNX tại ngày 29/12/2023 và 31/12/2024.

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần Logistics Hàng không (ALS) do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

b) Đầu tư vào công ty liên kết

Tại ngày 31/12/2024, khoản đầu tư vào Công ty liên kết – Công ty Cổ phần Du lịch và Dịch vụ Hàng không Hà Nội – có giá gốc là 49 tỷ VND, tương ứng tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết là 49%. Giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này theo phương pháp vốn chủ là 47.102.817.323 VND.

c) Đầu tư vào đơn vị khác

Tại ngày 31/12/2024, khoản đầu tư vào đơn vị khác là khoản đầu tư vào Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (AGS) có giá gốc là 3,4 tỷ VND, tương ứng tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết là 5%. Khoản đầu tư đã được dự phòng 100% với giá trị 3,4 tỷ VND.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

9. Hàng tồn kho

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Nguyên liệu vật liệu	429.528.448	301.771.558
Công cụ, dụng cụ	294.858.628	497.237.415
Hàng hóa	4.515.902.570	3.466.132.691
	5.240.289.646	4.265.141.664

10. Chi phí trả trước

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm	67.120.525	46.899.145
Công cụ dụng cụ xuất dùng	439.421.700	906.183.381
Chi phí thi công cải tạo quầy mỹ nghệ, nhà hàng	606.050.304	145.057.166
Khác	256.733.695	366.944.410
	1.369.326.224	1.465.084.102
b) Dài hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	876.318.163	895.418.685
Chi phí cải tạo, sửa chữa	173.560.642	362.899.534
Thi công nội thất quầy nhà hàng, café	9.070.277.747	10.026.213.442
Khác	261.407.627	47.773.547
	10.381.564.179	11.332.305.208

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

11. Tài sản cố định

	Tài sản cố định hữu hình			TSCĐ vô hình	
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Phần mềm máy tính
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2024	12.684.072.375	2.239.709.678	6.458.105.061	384.170.910	21.766.058.024
Mua mới	-	129.629.630	-	-	129.629.630
	12.684.072.375	2.369.339.308	6.458.105.061	384.170.910	21.895.687.654
Tại ngày 31/12/2024					
Hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2024	9.084.490.520	2.188.316.767	4.334.029.033	384.170.910	15.991.007.230
Khấu hao	1.136.710.032	46.565.570	590.669.544	-	1.773.945.146
	10.221.200.552	2.234.882.337	4.924.698.577	384.170.910	17.764.952.376
Tại ngày 31/12/2024					
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2024	3.599.581.855	51.392.911	2.124.076.028	-	5.775.050.794
Tại ngày 31/12/2024	2.462.871.823	134.456.971	1.533.406.484	-	4.130.735.278

▶ Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là: 4.276.904.134 VND.
▶ Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là: 764.160.000 VND

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành
phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Dự án Nhà ga hàng hóa và khu xử lý hàng hóa bưu kiện tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh (*)	-	1.706.088.062
Sửa chữa, cải tạo nhà hàng, quầy bán hàng	886.053.896	117.909.091
	886.053.896	1.823.997.153

(*) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang liên quan đến dự án này được ghi nhận vào chi phí khác trong kỳ (Thuyết minh 25).

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Bên liên quan	3.047.554.008	500.000.000
Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang	50.000.000	500.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	2.866.119.391	-
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Ngọc Bảo Linh	131.434.617	-
Bên khác	5.712.344.677	4.942.015.006
Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh - Tổng Công ty	679.891.398	691.200.301
Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP		
Khác	5.032.453.279	4.250.814.705
	8.759.898.685	5.442.015.006

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Lãi trái phiếu phải trả	24.473.900	24.473.900
Chi phí thuê mặt bằng, nhượng quyền	445.187.854	224.691.657
Khác	189.534.602	141.500.398
	659.196.356	390.665.955

15. Phải trả khác

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Cổ tức	241.446.350	242.344.100
Kinh phí công đoàn	298.644.713	237.521.513
Khác	2.133.732.229	1.285.823.017
	2.673.823.292	1.765.688.630
b) Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược	433.840.000	40.050.000
	433.840.000	40.050.000

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2024		Phát sinh		31/12/2024	
	Số phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Số phải nộp	Số phải thu	Số phải nộp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	601.704.446	1.375.363.316	980.513.175	-	206.854.305
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.933.857	1.075.251.646	1.147.251.646	1.957.627.929	9.933.857	1.885.627.929
Thuế thu nhập cá nhân	20.522.404	12.444.836	397.750.875	446.873.000	15.037.804	56.082.361
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	-	-	37.706.000	37.706.000	-	-
Các loại thuế khác	-	-	29.000.000	29.000.000	-	-
	30.456.261	1.689.400.928	2.987.071.837	3.451.720.104	24.971.661	2.148.564.595

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh				Báo cáo tài chính hợp nhất			
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa				cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024			
17. Vốn chủ sở hữu							
a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu							
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND		VND
Tại ngày 01/01/2023	197.099.040.000	117.631.479.073	416.894.111	(15.609.978.140)	18.504.214.566	1.378.279.387	323.563.659.448
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	5.566.228.637	(78.560.718)	5.487.667.919
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	(1.682.000.000)	-	(1.682.000.000)
Giảm khác	-	-	-	-	-	(1.299.718.669)	(1.299.718.669)
Tại ngày 01/01/2024	197.099.040.000	117.631.479.073	416.894.111	(15.609.978.140)	22.388.443.203	-	326.069.608.698
Lợi nhuận năm nay	-	-	-	-	4.523.878.505	-	4.523.878.505
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	-	-	(1.058.983.644)	-	(1.058.983.644)
Tại ngày 31/12/2024	197.099.040.000	117.631.479.073	416.894.111	(15.609.978.140)	25.853.338.064	-	329.534.503.559
(*) Công ty mẹ phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS ngày 26/04/2024, chi tiết như sau:							
				Số tiền			
				VND			
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi				170.983.644			
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát				888.000.000			
				<u>1.058.983.644</u>			

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2024	Tỷ lệ	01/01/2024	Tỷ lệ
	VND	vốn góp %	VND	vốn góp %
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	96.231.520.000	48,82	96.231.520.000	48,82
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Hàng không Tân Sơn Nhất	10.827.560.000	5,49	10.827.560.000	5,49
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn	5.666.620.000	2,88	5.666.620.000	2,88
Các cổ đông khác	84.373.340.000	42,81	84.373.340.000	42,81
	197.099.040.000	100	197.099.040.000	100

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận tại Công ty mẹ

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Vốn đầu tư của Chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	197.099.040.000	197.099.040.000
- Vốn góp cuối năm	197.099.040.000	197.099.040.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	242.344.100	393.065.400
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	897.750	150.721.300
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	897.750	150.721.300
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	241.446.350	242.344.100

d. Cổ phiếu

	31/12/2024	01/01/2024
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.709.904	19.709.904
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	19.709.904	19.709.904
- Cổ phiếu phổ thông	19.709.904	19.709.904
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.048.661	1.048.661
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.661.243	18.661.243
- Cổ phiếu phổ thông	18.661.243	18.661.243

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND/ cổ phiếu.

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

a) Cam kết thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê tài sản theo các hợp đồng thuê sau:

► Các Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh, Cảng hàng không Phú Cát, Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, Cảng hàng không Quốc tế Phú Bài, Cảng hàng không Chu Lai, Cảng hàng không Tuy Hòa, Cảng Hàng Không Liên Khương, Cảng Hàng Không Đồng Hới, Cảng hàng không Quốc tế Vinh để sử dụng với mục đích làm văn phòng và kinh doanh.

28

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

► Một số hợp đồng thuê khác.

b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2024	01/01/2024
USD	87.899,12	10.142,31

19. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Dịch vụ phục vụ ăn uống và bán hàng hóa	110.171.923.050	80.380.797.189
Dịch vụ vận tải	2.590.868.514	3.366.606.187
Doanh thu hợp tác kinh doanh (*)	847.976.764	2.604.385.153
Dịch vụ lữ hành	5.021.094.050	3.026.595.646
Doanh thu khác	4.475.110.110	4.888.905.047
	123.106.972.488	94.267.289.222
Trong đó, doanh thu từ bên liên quan	6.381.464.931	5.489.098.493
Xem thông tin tại Thuyết minh 33		

(*) Doanh thu quản lý, điều hành nhà hàng căn cứ Hợp đồng số 14/2014/CRAC-HĐHTKD giữa Công ty với Công ty TNHH Autogrill VFS F&B hết hạn vào tháng 6 năm 2024.

20. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Dịch vụ phục vụ ăn uống và bán hàng hóa	78.710.430.883	64.611.584.875
Dịch vụ vận tải	3.583.298.032	4.761.390.018
Dịch vụ lữ hành	5.216.647.755	3.775.698.742
Giá vốn hợp tác kinh doanh	329.987.193	2.797.811.459
Khác	891.739.530	313.926.031
	88.732.103.393	76.260.411.125
Trong đó, mua hàng từ bên liên quan	5.338.144.343	454.545.454
Xem thông tin tại Thuyết minh 33		

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

21. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi, cho vay	6.446.806.268	9.802.068.253
Lãi do chuyển nhượng các khoản đầu tư	1.557.187	95.466.744
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	84.848.680	28.049.590
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá cuối năm	54.708.819	2.967.887
Cổ tức được chia	2.555.565.000	1.211.081.000
Khác	-	15.770.360
	9.143.485.954	11.155.403.834
Trong đó, doanh thu tài chính từ bên liên quan	4.342.643.831	2.978.553.423
Xem thông tin tại Thuyết minh 33		

22. Chi phí tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	72.510.375	53.320.719
(Hoàn nhập) dự phòng đầu tư tài chính	(3.030.750.000)	(2.297.400.000)
Khác	70.010.586	(754.605)
	(2.888.229.039)	(2.244.833.886)

23. Chi phí bán hàng

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên	5.944.068.522	5.146.806.023
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.521.023.301	1.149.798.746
Chi phí khấu hao tài sản cố định	30.181.824	153.795.157
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.762.936.186	5.860.014.479
	16.258.209.833	12.310.414.405

24. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên quản lý	11.939.120.796	8.799.352.723
Chi phí vật liệu, dụng cụ quản lý	1.062.683.733	493.917.699
Chi phí khấu hao tài sản cố định	550.497.917	253.852.530
Thuế phí và lệ phí	521.076.146	347.395.498
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.203.634.177	949.644.586
Chi phí bằng tiền khác	4.636.510.370	2.753.365.999
	19.913.523.139	13.597.529.035
Trong đó, mua hàng từ bên liên quan	-	4.436.000
Xem thông tin tại Thuyết minh 33		

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

25. Chi phí khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí liên quan đến dự án Nhà ga hàng hóa (Thuyết minh 12)	1.706.088.062	-
Chi phí khác	300.915.975	57.522.304
	2.007.004.037	57.522.304

26. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty mẹ	1.777.449.330	869.768.281
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại các Công ty con	180.178.599	205.483.365
- Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh	180.178.599	205.483.365
	1.957.627.929	1.075.251.646

27. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

a) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20%	20%
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	577.604.002	1.102.773.450
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	577.604.002	1.102.773.450

b) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(525.169.448)	(507.100.014)
	(525.169.448)	(507.100.014)

28. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ
thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	4.523.878.505	5.566.228.637
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	4.523.878.505	5.566.228.637
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	18.661.243	18.661.243
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	242	298

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành
trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tại ngày 31/12/2024, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

29. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên vật liệu, CCDC	48.530.773.047	43.078.197.562
Chi phí nhân công	33.153.616.849	28.358.308.143
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.005.563.115	2.135.027.263
Chi phí dịch vụ mua ngoài	36.002.597.321	25.970.187.447
Chi phí khác bằng tiền	5.211.286.033	2.626.634.150
	124.903.836.365	102.168.354.565

30. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và
rủi ro thanh khoản.

Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí
rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm theo dõi quy
trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động giá thị trường, tỷ giá hối đoái, lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn
do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
31/12/2024			
Đầu tư ngắn hạn	23.884.500.000	-	23.884.500.000
	23.884.500.000	-	23.884.500.000
01/01/2024			
Đầu tư ngắn hạn	20.856.131.400	-	20.856.131.400
	20.856.131.400	-	20.856.131.400

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: doanh thu, chi phí.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
31/12/2024			
Tiền và các khoản tương đương tiền	36.064.483.844	-	36.064.483.844
Phải thu khách hàng, phải thu khác	40.173.301.249	-	40.173.301.249
Các khoản cho vay	107.900.000.000	-	107.900.000.000
	184.137.785.093	-	184.137.785.093
01/01/2024			
Tiền	3.704.081.356	-	3.704.081.356
Phải thu khách hàng, phải thu khác	27.280.422.547	-	27.280.422.547
Các khoản cho vay	142.900.000.000	-	142.900.000.000
	173.884.503.903	-	173.884.503.903

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
31/12/2024			
Phải trả người bán, phải trả khác	11.433.721.977	433.840.000	11.867.561.977
Chi phí phải trả	659.196.356	-	659.196.356
	12.092.918.333	433.840.000	12.526.758.333
01/01/2024			
Phải trả người bán, phải trả khác	7.207.703.636	40.050.000	7.247.753.636
Chi phí phải trả	390.665.955	-	390.665.955
	7.598.369.591	40.050.000	7.638.419.591

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

31. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

32. Báo cáo bộ phận

Theo lĩnh vực kinh doanh:

	Phục vụ ăn uống và bán hàng hóa VND	Các hoạt động khác VND	Tổng cộng toàn doanh nghiệp VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	111.019.899.814	12.087.072.674	123.106.972.488
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31.979.481.738	2.395.387.357	34.374.869.095
Tổng chi phí mua tài sản cố định	-	-	-
Tài sản bộ phận	21.587.468.429	1.600.527.009	23.187.995.438
Tài sản không phân bổ	-	-	325.337.743.240
Tổng tài sản	21.587.468.429	1.600.527.009	348.525.738.678
Nợ phải trả của các bộ phận	18.413.631.117	-	18.413.631.117
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	577.604.002
Tổng nợ phải trả	18.413.631.117	-	18.991.235.119

Theo khu vực địa lý:

Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý do doanh thu của Công ty chủ yếu phát sinh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

33. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan của Công ty và mối quan hệ như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG (ASG)	Chủ sở hữu của Công ty mẹ
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG (ASGA)	Công ty mẹ
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	Công ty con của ASGA
Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang	Công ty con của ASGA
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Ngọc Bảo Linh	Công ty con của ASGA
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn	Công ty con của ASG
Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát	

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ và bán hàng	6.381.464.931	5.489.098.493
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	6.380.384.931	5.479.096.642
Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang	-	5.005.556
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Ngọc Bảo Linh	1.080.000	-
Công ty CP Tập đoàn ASG	-	4.996.295
Cho vay	64.000.000.000	57.400.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	50.000.000.000	24.000.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	14.000.000.000	33.400.000.000
Lãi cho vay	4.342.643.831	2.978.553.423
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	2.036.904.108	1.821.835.615
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	2.305.739.723	1.156.717.808
Mua dịch vụ và thuê mặt bằng	5.338.144.343	458.981.454
Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang	545.454.541	454.545.454
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	-	4.436.000
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	4.228.587.758	-
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Ngọc Bảo Linh	564.102.044	-

Thu nhập thực trả của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm như sau:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Hội đồng quản trị	625.000.000	330.000.000
Trần Quốc Hùng	Bổ nhiệm ngày 23/04/2024 75.000.000	-
Trương Minh Hoàng	Miễn nhiệm ngày 26/04/2024 150.000.000	90.000.000
Khổng Minh Dũng	150.000.000	60.000.000
Lý Lâm Duy	150.000.000	60.000.000
Đổng Lương Sơn	Miễn nhiệm ngày 26/04/2024 100.000.000	60.000.000
Nguyễn Văn Thắng	Miễn nhiệm ngày 30/06/2023 -	60.000.000
Ban Giám đốc	1.234.152.400	1.069.966.900
Phạm Quang Minh	Bổ nhiệm ngày 01/05/2024 401.692.600	-
Lý Lâm Duy	Miễn nhiệm ngày 01/05/2024 303.300.000	611.735.000
Trần Xuân Bình	529.159.800	458.231.900
Ban kiểm soát	360.000.000	144.000.000
Đặng Phương Nga	150.000.000	60.000.000
Đỗ Hữu Ánh Liên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2024 35.000.000	-
Nguyễn Thị Bích Ngọc	Miễn nhiệm ngày 26/04/2024 70.000.000	42.000.000
Lưu Việt Bắc	105.000.000	42.000.000

Ngoài các bên liên quan có phát sinh giao dịch và số dư nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

34. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

35. Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất này đã được Ban Lãnh đạo Công ty phê duyệt và chấp thuận phát hành vào ngày 08 tháng 03 năm 2025.


Trần Lệ Thu
Người lập


Nguyễn Đình Việt
Kế toán trưởng


Trần Quốc Hùng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Khánh Hòa, ngày 08 tháng 03 năm 2025



Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa



0258) 626 55 88



cias.vn



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH**